SỐ 168 — GIÁ 0$40

1er AOUT 1943

Trung-Bắc Chủ-nhật

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG CHỦ-TRƯƠNG

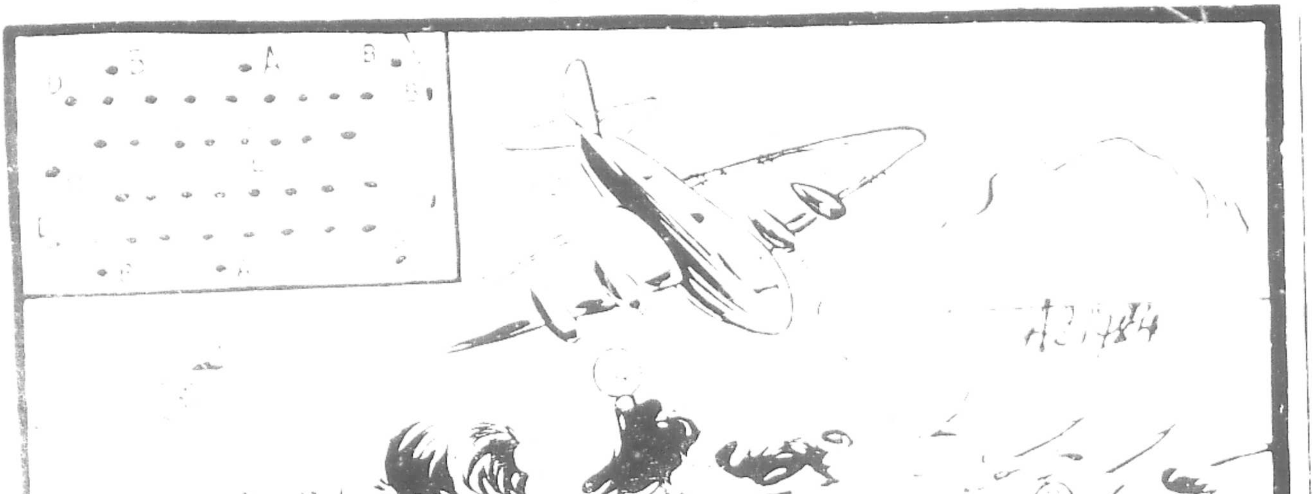

Một đoàn tàu vận-tải có chiến-hạm hộ-tống

(xem bài và lời giải trang 4—9)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Quan Toàn quyền vừa ký nghị-định mới về việc định giá hàng vải và ghi giá bán lẻ vải vào chính ngay tấm vải của người bán.

Theo nghị-định đó, các nghị định 10 Octobre và 20 Novembre 1942 đều hủy đi Và kể từ 1er Août 1943, việc bán các hàng vải thuộc hạng số 62, 63, 64, trong mục «fils et tissus» bảng B, trong nghị-định 8 Mai 1943, (vải liệt vào số 62 và 63 bảng B là những vải nhập-cảng: vải bông hoặc mộc hoặc tráng, láng đen, vải một màu hay hoa, vải kaki, vải jute — Vải liệt vào số 64 bảng B là tất cả những vải do sợi bông dệt ra do kỹ nghệ Đông-dương xuất sản) phải theo đúng lệ luật sau này:

- Vuông vải đầu tiên ở mỗi tấm vải phải có đóng dấu của nhà nhập cảng hay nhà sản-xuất. Dấu đó đóng bằng thứ mực không thể phai, mang tên nhà nhập-cảng nếu là thứ hàng nhập-cảng, hay tên nhà sản xuất nếu là thứ hàng làm trong xứ. Dấu đó còn chỉ rõ giá bán cao nhất của mỗi thước vải trong tấm vải. Giá bán này ghi bằng tiếng Nam và tiếng Pháp. Lại ghi cả ngày định giá ấy.

Dấu đóng vào vải bằng máy *composteur*, con số phải cao 2 phân, con chữ cao 1 phân.

Nếu tấm vải rời rạc làm hai hay nhiều phần, mỗi phần đều phải có dấu.

2 — Các nhà bán lẻ phải giữ lại vuông vải thứ nhất có dấu cho đến khi bán hết tấm vải. Ngoài ra lại phải bày hàng thế nào cho người mua trông thấy giá hàng rõ ràng, không phải dở vuông vải mới trông thấy giá.

3. — Các nhà nhập cảng sản xuất và bán buôn nhiều ít không được phép bán cho một nhà bán lẻ một số vải dưới một tấm nguyên.

Theo nghị định mới, giá vải cao nhất bán lẻ cho người mua là giá hàng của nhà nhập cảng tăng thêm 22 phần trăm về các hạng vải nhập cảng số 62 và 63.

Còn các hạng vải chế ở Đông-dương, số 64, thì giá bán lẻ chỉ có thể tăng thêm 28 phần trăm vào giá mua của các nhà xuất sản.

— Đức Bảo-Đại vừa hạ một đạo Dụ bắt buộc các nhà buôn ở các tỉnh tại Bắc kỳ mà môn-bài hàng năm đóng từ 200 p trở lên phải có sổ kế toán. Sổ này phải làm bằng chữ Pháp hay Quốc-ngữ và phải dùng chữ số Ả-rập.

— Hôm chủ-nhật 18 Juillet, chi hội truyền bá Quốc-ngữ ở Bắc giang đã phát thưởng cho những học trò nghèo mãn khóa thứ nhất.

Trong số 672 học trò đó có một bà lão 60 tuổi, một người đàn bà 45 tuổi lúc nào cũng ẵm con đi học và 18 người thường-phạm trong đề-lao.

— Hôm 18 Juillet, máy bay Tàu, Mỹ đã bay qua địa phận Bắc-kỳ. Thành phố Haiphong, một nơi ở vịnh Ha-long bị ném bom; một nơi ở đạo quan binh thứ ba bị bắn súng liên thanh.

Có 2 người Đông-dương bị thương. (Thông cáo).

— Chiều hôm 19 Juillet, máy bay Tàu, Mỹ đã bay trên địa-hạt Bắc kỳ và ném bom xuống thành phố Haiphong.

Có tin báo độ mươi người chết và chừng 40 người bị thương trong dân chúng Đông dương.

— Quan Toàn quyền vừa cho phép phát-hành một thứ tem mới có hình Đại-úy Đỗ hữu-Vy. Thứ tem này giá 0p.06, nên tính thêm thứ ngoại phụ 0p.02 nữa là 0p.08. Số tiền ngoại phụ thu được sẽ dùng để dựng một đài kỷ-niệm Đại-úy Đỗ hữu Vy.

— Hội-nghị hàng năm của các vị thủ-hiến các xứ trong cõi Đông-dương đã khai mạc tại Dalat hôm 21 Juillet.

Trong kỳ hội-nghị này, vị thủ-hiến mỗi xứ đã giải bày tình hình xứ mình cai-trị.

Quan Thống sứ Bắc-kỳ Haelewyn, phải ở lại Hanoi vì có báo động luôn.

— Hồi 5 giờ chiều 26-7-43 tại rạp chiếu bóng Eden Hanoi đã tổ chức lễ phát bằng lần thứ nhất cho những người học tiếng Nhật của hội Truyền-bá tiếng Nhật ở Đông-dương.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

NHO-GIÁO (quyển I — toàn bộ có 4 quyển) của TRẦN TRỌNG KIM do nhà LÊ THĂNG tái bản.

Sách khổ rộng, dày 300 trang giá 5p.

— PHẠM-THÁI (kịch đặt bằng thơ) của PHAN KHẮC-KHOAN, viện sách QUÊ-HƯƠNG xuất bản giá 2p10.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với độc giả.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

LỄ PHONG TƯỚC PHÒ-QUỐC-VƯƠNG CHO QUAN TOÀN QUYỀN J. DECOUX Ở DALAT

Lễ phong tước Phò-quốc-vương cho Thủy-sư đô-đốc Decoux, Toàn-quyền Đông-dương, Thượng-sứ Pháp ở Thái-bình-dương đã cử hành theo đúng nghi lễ của Nam-triều tại phủ Toàn quyền ở Dalat hồi từ 11 giờ 25 đến 12 giờ ngày 23 Juillet vừa rồi. Vị khâm-mạng đứng chủ lễ phong tước long trọng này là quan Lại-bộ Thượng-thư Phạm-Quỳnh. Đúng 11 giờ thì đám rước có cờ mao tiết đi đầu rồi đến quan Khâm-mạng và các quan chức dự lễ đến cổng dinh Toàn-quyền. Một toán lính khố-xanh bồng súng chào. Hồi 11 giờ 10 thì đám rước vào cửa phủ ở đấy lại có toán thủy-binh bồng súng chào và có quan Đổng-lý văn-phòng và các quan hầu quan Toàn-quyền đón tiếp quan Khâm-mạng Lại-bộ thượng-thư Phạm-Quỳnh, cùng đi với quan Lễ-bộ thượng-thư Ưng-Úy, quan Đổng-lý văn-phòng nhà vua Trần-đình-Tụng, quan Tổng-đốc Nghệ-an Võ-Chuẩn, quan Tổng-đốc Bình-định Hoàng-Yên, quan Tuần-vũ Quảng-bình Tôn-thất-Ngân, quan Tuần-vũ Phan-thiết Hà-văn-Lân và quan Phủ-thừa Thừa-thiên Nguyễn-tiến Lãng. Các quan tiến vào dinh và đến thẳng phòng khánh tiết là nơi sẽ cử hành lễ phong tước trước mặt Decoux phu-nhân, quan Phó Toàn-quyền, các viên-chức tòng sự tại phủ Toàn-quyền, các quan Thủ-hiến các xứ, quan Thượng thư giáo dục Cao-miên Méas Nah, quan Thượng-thư bộ Công-chính Ai-lao Souvannareth và tất cả các quan Chánh các sở thuộc phủ Toàn-quyền có mặt ở Dalat. Quan Toàn-quyền đi theo đám rước vào phòng khánh-tiết. Ngài đứng trước cái bàn phủ vàng là nơi cắm cờ mao tiết. Hai chiếc bàn con phủ đỏ để gần đấy là nơi đặt các dấu hiệu Vương tước. Các quan Nam-triều đứng trước và về phía hữu quan Toàn-quyền trên chiếu đã giải sẵn. Lễ phong vương bắt đầu cử hành. Một vị nam quan dự lễ rước cờ Mao tiết tự tay quan Lễ bộ Thượng-thư và đem cắm trên bàn vàng còn các vị quan khác thì đem ấn và phẩm phục của Vương tước đặt trên các bàn đỏ. Đoạn quan Lại-bộ Thượng-thư tuyên đọc đạo sắc phong tước Phò-quốc-vương cho quan Toàn-quyền rồi quan Lễ-bộ Thượng-thư đọc đạo dụ phong tước ghi vào Kim sách và quan Đổng-lý Ngự-tiền văn phòng đọc bản dịch ra chữ Pháp.

Quan Lễ-bộ Thượng-thư trao Kim-bài và Kim-sách cho quan Toàn-quyền, sau khi nhận quan Toàn-quyền khấu đầu trước Mao-tiết. Trao kim-bài và Kim-sách xong thì quan Lại-bộ Thượng-thư đọc diễn văn và quan Toàn-quyền giả lời. Thế là lễ phong-tước hoàn thành.

Đám rước cờ Mao-tiết và các quan từ phòng khánh-tiết đi ra khi qua trước mặt quan Toàn-quyền thì ngài lại cúi chào Mao-tiết lần nữa.

Đạo sắc phong Phò-quốc-vương cho quan Toàn-quyền, bài diễn văn của quan Lại bộ thượng-thư Phạm-Quỳnh và đáp từ của đô-đốc Decoux thì các báo hàng ngày xuất bản ngày thứ hai vừa rồi đều có đăng, chúng tôi tiếc vì ít chỗ quá nên không thể nào đăng nguyên văn được. Bài diễn văn của quan Thượng Lại đại khái nói đức Hoàng-thượng phán những lời châu ngọc ghi tạc vào vàng đá để tỏ lòng qui mến, nhớ ơn và cảm tình thân-mật của Hoàng-thượng và triều-đình đối với quan Thủ-hiến Đông-dương. Cũng vì đó mà Hoàng-thượng đã phong tước Phò quốc-vương cho đô-đốc Decoux. Đoạn quan Thượng Lại lại thay mặt bách quan và nhân-dân trong nước để tỏ lòng cung kính quan Thủ-hiến và tỏ lòng cảm tạ công ơn ngài đối với nước này. Sở dĩ tỏ lòng cung kính như thế là vì quan Toàn quyền là người tiêu biểu cho nước Pháp cao qui hiện đang gặp cơn hoạn nạn và nước Pháp càng chịu đau bao nhiêu thì lòng chúng tôi qui mến nước Pháp bấy nhiêu. Tỏ lòng biết ơn là vì chúng tôi được hưởng nhiều ân huệ của ngài, nhờ ngài mà

(xem tiếp trang 34)

Tuân-lê Quôc-tê

TUẦN lễ vừa qua, cuộc chiến-đấu giữa Trục và các nước đồng-minh Anh, Mỹ, Nga đều kịch-liệt thêm ở khắp các mặt trận. Tại Nga, Hồng quân đã tấn-công trên khắp cả mặt trận từ Léningrad đến bờ bể Azov. Các trận đánh càng ngày càng dữ dội thêm. Hiện nay có tới 7 triệu quân của cả Nga và Đức đang tử chiến. Tại khu Orel theo tin Đức thì Hồng quân tuy bị thiệt hại rất lớn, có ngày mất đến 556 chiến-xa, nhưng vẫn cố tiếp tục cuộc tấn-công ồ ạt. Sức tấn-công của Hồng quân tại khu Orel càng ngày càng mạnh thêm, số quân và chiến-cụ cũng một ngày một nhiều hơn, nhất là tại khu phía Bắc, khu phía Đông và phía Nam thị-trấn đó Staline đã ra lệnh cho Hồng quân phải cố chọc thủng trận-tuyến Đức dẫu có phải giả bằng giá nào cũng chịu. Vì thế mà các trận đánh ác-liệt vô cùng. Cả hai bên đều đem ra mặt trận này nhiều kiểu chiến xa và súng bắn chiến-xa kiểu tối tân. Chiến-lược phòng tuyến chun như cao-su của quân Đức đã làm cho quân Nga bị thiệt hại rất lớn, các đoàn chiến-xa Nga cũng bị hại lớn về các bộ đội bắn chiến xa của Đức. Tin ngày 24 báo rằng Hồng quân đã hạ được thành Bolkhov ở phía Bắc Orel cách chừng 50 cây số. Tin Nga nói ở khu Bielgorod quân Đức phản công nhiều trận kịch-liệt. Ở phía Bắc thì 18 sư-đoàn Nga có nhiều chiến-xa và đại-bác trợ chiến đã bắt đầu đánh vào các đội quân Đức đang vây hãm Léningrad sau khi cho 340 đội đại bác và 30 đội quân phóng lựu đạn bắn phá luôn trong 2 giờ rưỡi. Vì số quân Nga tấn-công rất đông nên số thiệt hại càng lớn hơn nhiều. Hồng quân tuy có phá được một vài chỗ trên phòng-tuyến Đức nhưng quân Đức phản-công lại hàn vít được các chỗ thủng đó ngay. Ở phía Nam mặt trận, tại khu trung lưu sông Donetz và khu sông Mius, Hồng quân vẫn tiến công dữ ở phía tây bắc thành Kuybichevo, mặt trận Đức có bị chọc thủng nhưng bao nhiêu chiến-xa Nga lọt vào phía sau mặt trận Đức đều bị phá tan hết.

Trên đảo Sicile cuộc chiến-tranh vẫn dai dẳng tuy quân Mỹ đã chiếm thêm được nhiều thị-trấn quan hệ ở giữa đảo, phía tây và phía bắc đảo và có tin chính thức quân Trục đã rút lui khỏi miền tây Sicile. Cuộc kháng chiến hiện nay tập trung cả về phía đông bắc đảo, các đạo quân Đức cũng dồn cả về đấy để cốt cố thủ trong khu từ Catane đến Messine là khu do đó quân Anh, Mỹ có thể xâm lấn đất bản đảo Ý. Một tin Đức nói số quân Anh, Mỹ ở Sicile có độ 11 sư đoàn trong đó thì 6 sư đoàn quân Mỹ. Trận đánh ở phía nam Sicile vẫn kéo dài, quân đoàn Anh thứ 8 vẫn tiếp tục tấn-công lên phía bắc nhưng quân Trục kháng chiến rất dữ nên không tiến được.

Về mặt trận Thái-bình dương, hải và không quân Nhật vẫn đón đánh hạm đội và các đảo quân đổ bộ của đồng-minh trên các đảo miền quần đảo Salomon. Phi-quân Nhật rất hoạt-động và vừa rồi đã đi đánh phá các nơi căn-cứ của Anh trên đảo Ceylan cùng các nơi quân Mỹ vừa đổ bộ ở các đảo Rendova, Funafuto. Phi cơ đồng minh hôm 22 Juillet đã đến đánh Sourabaya một hải-cảng lớn ở đảo Java thuộc Nam dương quần-đảo. Trong một nạn máy bay vừa rồi xảy ra giữa khoảng đảo Siska và đất Alaska, thiếu-tướng William Upshur chỉ huy đội quân đổ bộ của hải quân Mỹ ở Thái-bình-dương và đại-úy Charles Paddock cùng 4 người nữa đã bị thiệt mạng.

Về chính-trị, thì tướng Giraud đã từ Nữu ước sang Luân-đôn hội đàm với các nhà cầm quyền Anh và hiện nay đã về tới Alger. Càng ngày người ta càng rõ các nhà cầm quyền Anh chán tướng de Gaulle. Theo lời tuyên bố của thủ tướng Churchill thì chính ông là người đã thảo ra một bức

(xem tiếp trang 34)

HỘ TỐNG THƯƠNG THUYỀN

a) Tuần dương hạm — b) Khu trục hạm — c) Chiến hạm phụ — d) Tàu buôn có khí giới — e) Tàu buôn chở vật liệu đáng giá. 1·) Các khu trục hạm đi hộ tống quay lại đánh tàu ngầm địch — 2·) Đoàn tàu vận tải giải tán theo chương trình định trước — 3·) Một khu trục hạm ở một bên đoàn tàu ném lựu đạn ra chỗ do phi cơ đã nhìn thấy tàu ngầm địch, khu-trục hạm đó lại giương súng cao xạ bắn lên phi cơ địch — 4·) Chiếc phi-cơ khổng lồ Đồng minh giao chiến với phi-cơ địch — 5·) Đoàn tàu tắt hết đèn đi trong đêm tối. Mỗi chiếc kéo ở đằng sau mấy chiếc thùng không rạch nước thành những đường sáng vì có lân tinh, chiếc đi sau cứ theo vết mà đi — 6·) Một quả bom do phi-cơ ném để đánh tàu ngầm địch — 7·) Đoàn tàu trông thấy khói ở quả bom bèn đổi chiều ngay để tránh ngư lôi của tàu ngầm — 8·) Những tàu có khí giới trong đoàn đều chĩa súng cao-xạ lên giời — 9·) Một chiếc tuần dương hạm phụ có mang đại bác 6 pouces, súng liên thanh và súng cao-xa. Trong gầm tàu đều để toàn thùng không thể đắm được — 10·) Chiếc tuần dương hạm đi hộ tống đã cho phi-cơ trinh sát bay lên để đi đánh tuần dương hạm hạng nhỏ bên địch — 11·) Một chiếc tàu trong đoàn trúng bom đang bị đắm — 12·) Một chiếc tàu trong đoàn bắn lên phi cơ địch — 13·) Chiếc thiết giáp hạm nhỏ của Đức đang bắn tuần dương hạm Đồng-minh. Chiếc phi-cơ trên tuần dương hạm Đồng-minh đang nhả khói để che đỡ cho tàu mình — 14·) Các khu trục hạm đi hộ tống cũng nhả những làn khói đặc để cho tàu địch khỏi trông thấy tàu buôn — 15·) Một chiếc phi-cơ bay xa của Đức dự vào vụ đánh đoàn tàu buôn địch.

Các đoàn tàu vận-tải Anh, Mỹ vượt qua Đại-tây-dương được tổ-chức và hộ-tống như thế nào?

Tin Đức nói kể đến 31 déc. 1942, đồng-minh đã bị thiệt 27.643.837 tấn tàu vận-tải và chỉ còn độ 15 triệu tấn tàu thôi

Trong các cuộc hành binh lớn lao nhất là các cuộc đổ bộ, các cuộc rút lui qua bể, các bộ tổng-tư-lệnh phải cần đến rất nhiều các tàu vận-tải. Ngoài các cuộc hành binh đó, thương thuyền lại còn dùng để tải các chiến-cụ, quân lính và các thứ lương thực đến các mặt trận. Các phi cơ, chiến-xa, đại bác và khí-giới khác cùng các thứ đạn được chế tạo ở Hoa-kỳ và các nước Mỹ-châu hoặc ở trên đất Anh muốn chở ra mặt trận cho quân lính đồng-minh dùng thì ắt phần nhiều phải chở bằng các thứ tàu vận-tải. Tuy hiện nay việc vận tải bằng phi-cơ đã mở mang nhưng các thứ chiến-cụ nặng và các vật liệu cần dùng muốn chở nhiều thì lại phải dùng đến tàu bể vì sức vận tải của tàu bể bao giờ cũng hơn sức vận tải của phi cơ rất nhiều. Những chiếc tàu chở đầy ứ những khí giới, lương thực từ các bến tàu Hoa-kỳ, Gia-nã đại, vượt qua Đại-tây dương sang Anh, Nga, Bắc-Phi, Tây Phi, Nam-Phi hoặc Ấn-độ bao giờ cũng là những miếng mồi ngon của các đoàn tàu ngầm hay phi-cơ Trục đi tuần trên mặt bể. Ngay khi chiến tranh mới bắt đầu, người ta đã hiểu ngay sự quan hệ của trận đại-chiến ngấm ngầm trên mặt và dưới đáy Đại tây-dương Địa-trung-hải, Ấn-độ-dương và Thái-bình-dương. Đồng-minh, trông cái gương về cuộc đại-chiến trước đã hiểu rõ sự nguy hiểm của tàu ngầm, ngày nay lại biết rằng tàu ngầm còn được phi-cơ giúp sức trong công việc đánh đắm các tàu buôn thêm nữa. Vì thế mà trong mấy ngày đầu tháng Septembre 1939, Anh đã tổ-chức việc hộ-tống và bảo vệ các tàu vận tải qua Đại tây-dương. Một mặt thì dùng các phương pháp hiệu quả để trừ nạn tàu ngầm và các tàu chiến «Trục» trên mặt bể một mặt thì tổ-chức các tàu buôn thành những đoàn đông hàng mấy chục chiếc có các tuần-dương và khu-trục-hạm đi kèm hộ tống trong khi vượt bể. Giúp các tàu chiến lại có cả các đoàn phi cơ tuần tiễu luôn luôn đi tuần ở dọc các bờ bể và cả ở miền ngoài khơi cách bờ bể hàng mấy ngàn cây số.

Thống-Chế LYAUTEY đã nói: «Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động». Chúng ta nên theo gương ngài.

Tuy việc vận tải qua Đại-tây-dương đã tổ-chức cẩn thận như thế mà số thiệt hại theo các tin tức hàng ngày vẫn không giảm lại có phần tăng thêm là khác. Ta cứ xem những con số sau này của hãng *Transocéan* thì rõ:

Trong 16 tháng đầu cuộc thế giới đại-chiến này số tàu buôn của đồng minh bị đánh đắm là 6 847 699 tấn, tính trung bình mỗi tháng độ 428.000 tấn

Số tàu buôn đồng-minh bị đắm đó bước sang năm 1941 thì tăng thêm tới 50% và bước sang năm 1942 thì lại tăng thêm tới 74%. Tính từ khi chiến-tranh bắt đầu cho tới hết năm 1942, số tàu buôn của đồng-minh bị chìm xuống đáy bể có tới 27.643 837 tấn. Trong số đó thì 23 642 653 tấn là công của tàu ngầm và phi-cơ Đức, 1.801.184 là công của Ý và 2 200 000 là công của Nhật. Có tháng số tàu bị đánh đắm nhiều cũng có tháng ít, tính ra thì số tàu bị đắm nhiều nhất là vào ba tháng Avril-Mai-Juin 1941, số đó lên tới 941 000 tấn. Các tàu buôn bị đắm một phần lớn là do các tàu ngầm (83%), các phi-cơ chỉ đánh đắm độ 12%, còn bao nhiêu thì là do các thủy lôi và các tàu chiến nổi trên mặt bể. Thêm vào số 27 triệu rưỡi tấn trên này ta còn phải kể đến số tàu bị đắm từ đầu năm 1943 đến nay.

Vấn đề trừ tàu ngầm và bảo vệ các tàu vận-tải trong gần 4 năm chiến-tranh này bao giờ cũng là một vấn-đề tối quan trọng làm cho các nhà cầm đầu hải quân Anh Mỹ phải ngày đêm lo nghĩ. Hiện nay tuy các phương pháp trừ tàu ngầm đã rất tiến bộ và có hiệu quả lớn nhưng ta lại nên biết rằng kỹ-nghệ đóng tàu ngầm của Đức và các nước «Trục» cũng rất mở mang và ngày thêm tinh xảo. Trước sự thiệt hại về tàu buôn càng ngày càng tăng thêm, Anh Mỹ phải thú nhận là chưa tìm được phương pháp

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

gì hiệu nghiệm để đối phó lại, ngoài cách cho chiến-hạm đi hộ tống các đoàn tàu buôn mà chúng tôi nói rõ dưới đây.

Các đoàn tàu vận-tải tổ-chức như thế nào ?

Các đoàn tàu vận tải của đồng-minh phần nhiều đều là những đoàn tàu gồm độ 3, 4 chục chiếc chở các thứ chiến-cụ và các vật-liệu cần thiết từ các cửa bể Hoa-kỳ sang Anh. Một đoàn tàu như thế thường có 2 chiếc tuần-dương-hạm, 6 khu-trục-hạm, 1 hoặc 2 tuần-dương-hạm phụ và 2 chiếc tàu buôn có khí-giới đi hộ tống. Lúc vượt bể đoàn tàu phải đi theo một đường đã định và đi rất có thứ tự. Các tàu chở những vật liệu quí và cần dùng như ét-xăng cho phi-cơ, dầu, các phi-cơ và đạn dược thì đi ở giữa đoàn. Khi gặp phi-cơ hoặc tàu ngầm địch đến đánh phá thì các tàu phải giải tan theo một chương-trình định trước rồi sau cuộc đánh phá lại tụ tập ở một nơi khác để đi nốt đoạn đường còn lại. Những tàu tốc lực chậm phải đi đến tránh ở các hải cảng gần nhất nhưng không có tàu chiến hộ tống : chính lúc này là lúc mà các tàu đó thường bị tàu ngầm và phi-cơ địch đánh đắm rất dễ. Một phóng viên quân-sự Hoa-kỳ là Quensin Reynold đã được cùng đi với một đoàn tàu sang Anh có thuật lại cuộc hành trình khó khăn qua Đại-tây-dương trong lúc chiến-tranh như sau này :

Lúc đoàn tàu khởi hành

« Luôn ba, bốn hôm những cần và trục máy làm việc liên tiếp để đưa hàng xuống tàu. Nay công việc khuân hàng đã xong. Chiếc tàu chúng tôi đi trọng tải độ 10.000 tấn mà đã chở tới 17.000 tấn hàng nào động-cơ, nào các bộ phận phi-cơ, máy trục và nhiều thứ máy khác cùng các thực phẩm. Lúc xếp hàng xong chỉ còn một công việc nữa mà người ta làm rất thận trọng : đó là việc đem 500 tấn cốt-mìn và thuốc nổ xuống tàu. Tàu chúng tôi đi thuộc vào một đoàn tàu chở lương thực sang Anh. Đợi ba ngày cho đem hàng lên tàu xong lại còn phải đợi hai hôm nữa cho các tàu khác đến kịp. Bây giờ mới đến lúc lên đường. Đoàn tàu gồm tàu của nhiều nước, chiếc thì của Hy-lạp, chiếc thì của Na-uy, chiếc thì của Đan-mạch, Pháp và cũng có chiếc của Thụy-điển. Lúc khởi hành đoàn tàu còn đi hàng một nhưng đến lúc ra khơi thì phải đi hàng đôi hoặc đi thành hình quạt. Chỉ viên hạm trưởng biết rõ là đoàn tàu đi thế nào. Chiếc tàu chúng tôi đi nguyên của hãng « Blue Funnel » đi đường Viễn-đông, thủy thủ trên tàu gồm độ 100 người, trong số đó thì 80 người Tàu. Chúng tôi bốn người chỉ có hai phòng, vì thế mà phải ở chật chội. May sao một trong những

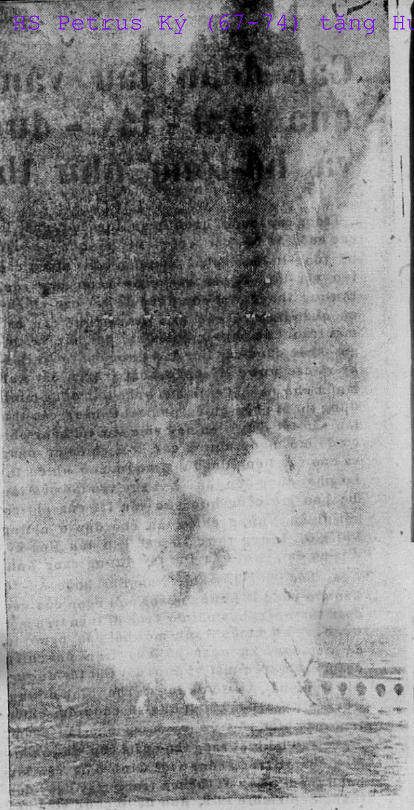

Một chiếc tàu vận tải trong một đoàn tàu vượt qua Đại-tây-dương đụng phải một quả thủy lôi ngầm bị nổ và đang phát hỏa

người cùng đi lại hay dậy sớm và ngủ sớm còn tôi thì lại dậy trưa và ngủ khuya, nên chúng tôi nằm đôi nhau cũng dễ chịu. Đoàn tàu đều đi thẳng phía đông sang Anh. Tuy chở nặng chiếc tàu chúng tôi vẫn là chiếc đi nhanh nhất trong đoàn nhưng vẫn phải đi cầm chừng theo tốc lực chiếc tàu đi chậm nhất. Cũng như các tàu khác, tàu chúng tôi có 5 khẩu đại-bác. Hai người lính pháo thủ thuộc thủy binh giữ chiếc đại-bác phía sau là chiếc dùng để bắn các tàu ngầm. Lại có 4 người lính pháo thủ và một viên cai coi các súng cao-xạ. Các thủy thủ có ý khinh tàu ngầm và chỉ nể các phi-cơ phóng-pháo

tuy khó lòng, mà các phi-cơ ném bom trúng được. Hãng « Lloyd » bảo hiểm cả các thứ hàng hóa chở trên tàu và số tiền bảo hiểm không quá 1 phần trăm.

Đi trên một chiếc tàu thuộc một đoàn tàu có hộ tống cũng yên ổn chẳng kém gì ở trong một thành phố lớn, có khi còn yên hơn nữa vì người ta không sợ bị ô-tô đè khi đi trong lúc đêm tối. Các thủy thủ trên tàu được lĩnh phụ-cấp bằng 60 % số lương thường. Hành trình từ Gia-nã-đại sang Anh đi trong 18 hôm, trong những hôm đó lúc nào cũng phải tỉnh táo.

Ban đêm thì trên tàu tối như đêm, đến hút thuốc lá trên cầu tàu cũng cấm. Lúc nào cũng phải để sẵn giây lưng cứu người ở bên cạnh và đêm ngủ phải mặc nguyên cả quần áo. Trên tàu có đủ cả đồ ăn đồ uống nhưng nếu 500 tấn chất nổ kia là 500 tấn khoai tây thì thú biết chừng nào ! Mới đi khỏi bờ bể Gia-nã-đại một đoạn đã thấy ở trước mặt một làn khói trắng. Phải chăng sắp gặp một chiếc tàu bên địch. Người lính thủy gác trên chòi tàu bảo cho biết đó là một khu-trục hạm có trách nhiệm đi hộ-tống đoàn tàu. Sở dĩ nhận được dễ là vì tàu đó có bốn ống khói cũng như các khu-trục-hạm cũ do Mỹ đã nhường cho Anh 50 chiếc vừa rồi. Sau mấy phút lại có thêm mấy khu-trục-hạm đi hộ tống nữa cùng đến. Chúng tôi cũng không rõ chỗ này cách bờ bể bao Chỉ riêng viên hạm-trưởng chỉ-huy đoàn tàu là biết rõ chỗ đoàn tàu sẽ gặp các tàu chiến đi hộ tống theo huấn lệnh của bộ hải quân.

Bây giờ đã đến hải phận Anh, đoàn tàu chỉ đi từ từ. Các khu-trục-hạm ở hai bên hình như đang nhảy nhót để chúc mừng chúng tôi khi tiến vào hải phận Anh. Những khu-trục-hạm đó đều có khí-giới khá mạnh. Mỗi chiếc có một bộ máy để dò tàu ngầm, những quả lựu-đạn để đánh tàu ngầm đặt ở phía sau và lúc nào cũng sẵn sàng để ném xuống bể, những đại-bác bắn nhanh để bắn tàu ngầm và cả tàu chiến khác và những đại-bác phòng-không. Nhờ sự những tàu có đủ khí-giới như thế đi hộ tống chúng tôi càng thấy yên ổn.

Chúng tôi đã đi tới vùng nguy hiểm nhất vì khu này không những ở trong phạm-vi hoạt-động của các tàu giặc, các tàu ngầm mà còn ở trong phạm-vi của các phi-cơ phóng pháo bay xa. Nếu một chiếc tàu trong đoàn bị trúng bom hay ngư-lôi thì các tàu khác được lệnh cứ việc đi như thường dẫu thiệt hại mấy cũng vậy. Tàu nào dừng là một cái mồi ngon cho các phi cơ và tàu ngầm. Ở đầu đoàn tàu đã có một chiếc tàu để cứu các tàu bị nạn, trong đó có đủ các thứ cần dùng để vớt và cứu chữa những kẻ bị nạn đắm tàu. Chỉ tàu nhà thương này là có quyền đứng vì đã có dấu hiệu Hồng thập tự che chở. Luôn ba ngày đầu giời rất tốt. Ngày nào cũng thấy các phi-cơ của đội phi-quân Gia-nã-đại bay trên đầu chúng tôi và lượn đi lượn lại như để báo cho chúng tôi biết là không trông thấy gì khả nghi cả. Nhưng mấy hôm sau thì giời nhiều sương mù và tàu đi lại rất khó khăn. Phía trước cách hai trăm trước có một chiếc tàu, phía sau một chiếc lại hai bên đều có tàu đi gần, nếu không phòng bị trước thì rất có thể sẩy ra nạn đâm vào nhau. Vì thế trong suốt hai hôm có sương mù, viên hạm trưởng lúc nào cũng có mặt trên cầu tàu. Cứ 15 phút một lần lại thấy tàu rúc còi, và sau đó lại nghe các tàu ở xung quanh đáp lại và tiếng còi của các tàu khác trong đoàn. Chỉ hơi đụng chạm vào nhau cũng đã đủ nguy hiểm rồi. Chúng tôi phải kéo cờ đỏ để tỏ rằng trên tàu có chở các chất nổ. Tàu chúng tôi chỉ đi độ 14 hải-lý một giờ nhưng trong sương mù thì chỉ đi độ bốn hải-lý. Khi tôi xuống buồng máy thì thấy các nhân viên làm trong đó đều hăm máy và giữ gìn cẩn thận. Người trông nom máy bảo tôi : « Tàu này đi nhanh lại có đủ khí-giới, và gặp may mắn luôn, sao không một mình đi thẳng sang Anh cho chóng có được không ? Kinh nghiệm đã tỏ

«Ngày hội các bà mẹ» vừa đây đã làm cho người ta luôn luôn nhắc đến nghĩa vụ của các bà mẹ trong gia-đình, bổn phận của các bà và đó lại là một dịp cho người ta nhắc nhiều đến những bực

LƯƠNG-THÊ, HIỀN-MẪU

của nước Việt-Nam cũ và mới

Các bạn ! xin đón đọc Trung-Bắc Chủ-Nhật số sau ra ngày 8-8-43

Lương-thê, Hiền-mẫu

một số báo nói về người mẹ khuôn mẫu của các gia-đình Việt-Nam

Những tấm biển tiết hạnh khả phong. Bà Nguyễn thị Thuần, một vị «mẫu nhi sư». Những tấm gương kim cổ về con thảo, mẹ hiền. Lương thê, hiền mẫu tại nước Nam cũ và nước Pháp mới v.v..

Đây là một số báo có ích vô cùng cho gia-đình. Người đàn bà con gái nào cũng nên đọc và suy nghĩ

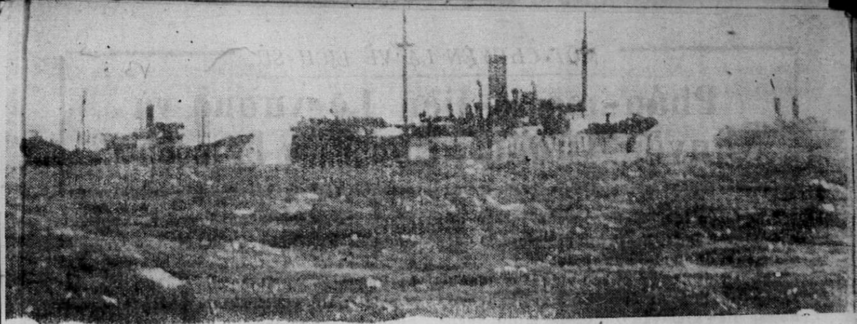

Những tàu tuần-tiễu đi hộ-tống một đoàn thương-thuyền sau khi . . . . . . đến nơi đang đậu trong một hải-cảng ở phía tây nước Anh

ra cho bộ hải quân biết rằng nếu đi một mình như thế thì cuối cùng chỉ đi tới đáy bể! » Khi đã vượt qua giòng nước ấm « Gulf Stream » thì đoàn tàu lại gặp một cơn gió lạnh rất dữ dội đem theo cả mưa đá và tuyết. Đến ngày thứ năm, giời lại sáng và chúng tôi nhận thấy ở đàng xa có nhiều làn khói. Có phải là tàu chiến địch chăng? Không phải. Đó chỉ là một đoàn tàu thứ hai đến hợp với chúng tôi thành một đoàn tàu lớn nhất gồm 50 chiếc để vượt Đại-tây-dương. Đứng trên tàu nhìn ra thấy mặt bể đầy những tàu trong đoàn trông như lá tre.

Chúng tôi nghĩ ngay đến giá-trị một đoàn tàu nhiều như thế. Riêng hàng hóa chở trên tàu chúng tôi đi, theo lời viên đại biểu của Công-ty, đã đáng giá tới hai triệu mỹ kim. Như thế hàng hóa trên 50 chiếc đáng giá độ 100 triệu mỹ kim. Đó là chưa kể giá-trị các tàu vận tải, các thủy-thủ và những sự ích lợi của các hàng hóa khi chở sang đến nơi. Các khí-giới đặt trên các tàu vận-tải này đều rất tốt và giữ rất cẩn thận, đại-bác trên tàu có thể bắn xa mười cây số và chỉ bắn mỗi phát cũng đủ đánh đắm được một chiếc tàu ngầm. Súng cao xạ đều kiểu Bofors bắn từng phát hoặc từng loạt một. Nếu bắn hết sức thì mỗi phút có thể bắn tới 120 phát. Chắc hẳn trước khi đoàn tàu đến bến, thế nào cũng sẽ bị tàu Đức đón đánh một lần là ít.

Hành-trình của đoàn tàu giữ rất bí mật

Đoàn tàu ngày nào đi tới đâu chỉ riêng có trên các tàu và viên hạm trưởng biết. Người ta đã dự bị hết mọi cách để giữ bí mật việc đó. Chỉ viên hạm trưởng là biết đoàn tàu sẽ đi đến hải-cảng nào ở Anh. Khi khởi hành ở Gia-nã-đại, viên đó nhận được một cái phong bì có gắn xi cẩn thận đến ngày nào mới được mở xem, trong đó đã có sẵn các huấn lệnh cần về hành-trình đoàn tàu, hải cảng tàu sẽ đi tới và cách hành động khi gặp tàu địch công kích. Từ lúc khởi hành, trên các tàu trong đoàn không ai được phát thanh. Mỗi ngày người coi máy vô-tuyến-điện trên tàu nhận được tin một lần nhưng nhận ở giờ nào nhất định và theo một luồng sóng điện đã biết trước. Cũng có khi được phép nhận một vài tin tức về chiến-tranh.

Đời sống trên các tàu trong đoàn không giống cách sinh-hoạt trên các tàu đi nhanh trong lúc hòa-bình. Chúng tôi chỉ dùng thì giờ để nói chuyện, đọc sách và ăn uống. Nhưng cứ hai ngày lại có một cuộc tập cứu người làm cho đỡ buồn. Việc tập dượt này không phải cho qua chuyện như lúc thường mà tập thực sự và mỗi người đều phải đeo giây lưng cứu người và mang sẵn cả đồ ăn hộp, một chai rượu rhum, một vài bánh sô-cô-la và một hộp thuốc lá. Trước khi tập người ta lại dặn chúng tôi rất cẩn thận.

Khi gặp tàu ngầm bên địch

Khi đoàn tàu đi vào khu nguy hiểm nhất thì giời lại rất đẹp và bể yên lặng nên việc dò tàu ngầm rất dễ dàng. Giời tốt này càng giúp cho các phi-cơ phóng pháo công-kích rất dễ. Các khu trục-hạm vẫn đi tuần quanh đoàn tàu theo đúng chương-trình đã định để tránh mọi cuộc công-kích bất ngờ. Bỗng chốc thấy một chiếc trở nên hoạt-động và đi lại nhiều lần quanh một vùng như để tìm một vật gì.

Chúng tôi trông thấy một làn nước trắng xóa nổi lên cao ở phía sau tàu, lại có tiếng nổ theo. Sau đó chúng tôi mới rõ là có tàu ngầm địch trong vùng và chiếc khu trục-hạm đã nem một quả lựu-đạn để trừ tàu ngầm. Chính quả lựu-đạn đã nổ và làm cho nước bắn lên cao. Ngay sau đó, một khu-trục-hạm khác đến giúp sức và hai chiếc phi-cơ Lock Heed Hudson cũng bay đi bay lại để tìm chỗ tàu ngầm ẩn. Sau đó lại thấy hai làn nước nữa vọt lên và cuối cùng có tin chiếc tàu ngầm địch đã bị trúng lựu-đạn và trên mặt bể đã thấy có vết dầu loang ra.

Suốt trong lúc vượt bể đoàn tàu vẫn đi quanh co cứ mấy giờ lại đổi chiều một lần. Khi đi vào miền nguy hiểm tức là miền mà 9/10 các tàu bị đắm gặp nạn thì các tàu hộ tống nhiều hơn và có các phi cơ dự bị sẵn sàng để chiến đấu với các phi-cơ phóng pháo địch. Đến khi chúng tôi đã trông thấy bờ bể thì lúc nào cũng có một đoàn phi-cơ khu-trục Anh bay gần để hộ vệ. Bộ Hải-quân và Không-quân đã hợp tác một cách rất hoàn toàn.

Ở dọc bờ bể Anh lại có nhiều thủy lôi để ngăn tàu ngầm, khi đoàn tàu đi tới miền này phải có hoa tiêu dẫn đường. Phi-cơ Đức cũng thả nhiều thủy-lôi cho trôi ngoài bể. Thứ thủy-lôi này phần nhiều là thứ có giây neo xuống đáy bể. Giây đó chỉ dài độ 200 thước là cùng. Vì thế mà ở những nơi nước sâu hơn thế thì các tàu đi qua không sợ chạm vào thủy-lôi. Cũng có khi thủy-lôi bị đứt giây và trôi lềnh bềnh trên mặt nước rất nguy hiểm. Muốn đánh chìm một quả thủy-lôi chỉ việc bắn súng liên-thanh cho thủng để cho nước vào là thủy-lôi tự khắc chìm.

Giời gần tối thì đoàn tàu đến gần hải-cảng Belfast. Hải cảng bị phi-cơ đến đánh đêm, các phi-cơ Đức bay vù vù quanh chúng tôi nhưng chắc không biết là tàu chở những thứ hàng-hóa cần thiết.

Sáng hôm sau, chúng tôi yên lặng tiến vào hải-cảng. Trên bến người ta đã dự bị để bốc hàng hóa lên một cách rất nhanh chóng.

Cuộc đón tiếp chúng tôi trong hải-cảng tuy giản-dị mà rất cảm-động.

Những sự lợi hại trong cách vượt bể từng đoàn tàu

Người Đức cho rằng phương-pháp hộ tống các đoàn tàu có những cái hại sau này :

1) Mất thì giờ trước khi khởi hành, các tàu xếp hàng xong phải đợi các tàu đang xếp hàng giờ hoặc chưa xếp.

2) Tốc lực đoàn tàu phải định theo tốc lực những chiếc tàu chậm nhất trong đoàn.

3) Đi từng đoàn thì cần phải dùng nhiều người và vật-liệu. Sự hư hỏng cũng nhiều hơn nhất là trong khi giời xấu và sương mù.

4) Các phương-pháp phòng-thủ tàu ngầm được mở mang nên trong khi gặp báo động thì thường bắn nhau và đụng chạm luôn.

5) Các hải cảng, tàu đến thường khi bị chật ních hàng hóa vì thiếu cách vận-tải nên khi có một đoàn tàu đông đến lại càng bị mất thì giờ.

6) Hộ tống một đoàn tàu phải dùng nhiều chiến hạm có thể đem dùng về nhiều việc khác cần hơn.

Người ta đã tính ra rằng với một đoàn tám chiếc tàu đi từ Nữu-ước sang Liverpool vì sự mất thì giờ và chậm chạp sự thiệt hại cũng ngang như phải để cho một chiếc tàu 5.000 tấn nghỉ yên trong 38 hôm. Như thế thì số trọng tải bị thiệt về các đoàn tàu từ bốn năm nay không phải nhỏ. Tuy vậy, trong lúc chưa tìm được phương-pháp gì hiệu quả hơn thì cách tổ chức các đoàn tàu có chiến-hạm hộ tống vẫn là phương pháp độc nhất của các nước đồng-minh để tránh khỏi nạn tàu ngầm bên địch.

HỒNG-LAM

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mối đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sở dĩ quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gụi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MỘT CHUYỆN LẠ VỀ LỊCH-SỬ

Phần-mộ tổ-tiên Lê-vương và Nguyễn-vương nước ta ở bên Tàu?

Trong các loài sách của nước Tàu đời trước lưu-truyền, Bút-ký là một loài có đặc-sắc riêng, đáng cho người đọc để ý.

Người viết Bút-ký phần nhiều là tay danh-sĩ dật-tài, hoặc hưu quan ở ẩn, cốt ghi chép những điều kiến-văn ở thời-đại mình, quan-hệ về chính-sự, về phong-tục, về văn-chương, tùy theo sự nghe sự thấy mà tự-thuật, quý hồ vắn tắt, rõ ràng, không cần phải có thứ tự môn loại. Tuy vậy trong Bút-ký thường có những mẩu văn năm mười hàng mà có giá trị quý hóa về mặt lịch sử hay văn-học, giúp ta được thêm ít nhiều sự biết mới lạ, bất ngờ.

Nhờ đọc những Bút-ký hai đời Minh, Thanh, chúng tôi cùng mấy bạn nhà văn nữa cũng tò-mò khảo-cứu, đã tình cờ bắt gặp những câu đối thuở giờ vẫn truyền-tụng của cụ trạng Mạc-Đĩnh-Chi nhà ta trổ tài khi sang sứ Tàu. Kỳ thật, từ câu đối lúc qua cửa ải, cho đến bài văn-tế Hoàng-thái-hậu Tàu mà bên trong chỉ có một chữ «nhất»; tóm lại tất cả những câu đối chơi tài tình thấy đặt vào tiểu-truyện Mạc-Đĩnh-Chi ở trong sách ta — ví dụ «Nam-hải Dị-nhân» — đều là câu cũ bên Tàu ngày xưa, biên chép tản mát trong các Bút-ký, mà nhà soạn sách ở đời Lê, Nguyễn ta khéo cầu kỳ đa sự, đem gán cho họ Mạc đấy thôi. Buồn cười nhất là nhà soạn sách ta, trong khi làm việc «nhổ râu ông nọ để cằm bà kia» như thế, đã sơ ý đến nỗi quên rằng ông Mạc-Đĩnh-Chi sinh ra buổi đầu nhà Trần, ngang với triều Nguyên nước Tàu, mà làm sao câu đối tán tụng vua Gia-Tĩnh đời Minh! (Các ngài tất nhớ một câu đối dài nhất trong truyện cụ trạng, mà vế dưới có những chữ: *Thiên-sinh Gia-Tĩnh hoàng đế, vạn thọ vô cương*). Tính ra cụ Mạc-Đĩnh-Chi sống hơn 200 tuổi kia ư?

Sự đọc những sách Bút-ký của Tàu, đôi khi có lợi cho mình về mặt lịch-sử tri-thức, đại khái như thế.

Mới đây, ngẫu-nhiên được đọc tập «Hồng-lô-quán Bút-ký 紅爐館筆記», tác-giả tên thật là gì không rõ, chỉ đề biệt-hiệu là Sắc-Nông, nhưng xem kỹ thì biết là một người ở cuối đời Mãn-Thanh. Trong sách có đoạn nói chuyện «phần-mộ tổ-tiên hai nhà vua Lê và Nguyễn nước Nam hiện còn ở bên Tàu», một chuyện tưởng ai nghe cũng phải động lòng hiếu kỳ, muốn nghe cho biết.

Hư thực thế nào, chúng tôi không biết đến chỉ thấy chuyện lạ, cho nên muốn lược thuật ra dưới đây, để cùng nghe chung.

O

Tác-giả «Hồng-lô-quán Bút-ký» viết như sau này:

— «Mấy trăm năm gần đây, những họ phát tích làm vua nước Nam, xét ra tổ-tiên đều ở Trung-quốc. Thấy trong sử sách hai đời Minh, Thanh, như họ Trần, họ Mạc, họ Lê, họ Nguyễn, tổ-tiên đều là người ở vùng Việt-Quế (tức Quảng-đông và Quảng-tây)

«Họ Trần quê quán ở đâu, nay không thể khảo được. Về họ Mạc thì tương truyền là người ở Đông-quán, tỉnh Quảng-đông; nhưng điều ấy tôi chưa tìm xét được phân minh, không dám nói quyết.

«Đến như họ Lê thì thật là người ở Tân-hội. Phần-mộ tổ tiên hiện nay vẫn còn ở khoảng giao-giới hai huyện Tân-hội và Hạc-sơn. Người ta vẫn gọi ngôi mộ ấy là *Lê-vương phần* 黎王墳, lại có tên nữa là *Phụng-hoàng-tâm*, song tôi không hiểu vì sao có cái tên ấy?

«Tôi có người anh họ rất thích cảnh đẹp núi sông, lại tinh nghề địa-lý. Hai anh em chúng tôi rủ nhau đi tìm đất lành, để táng lại ngôi mộ tiền-nhân, cho nên thường hay xông pha bôn tẩu, hết núi này qua núi khác. Có hôm nhân tiện đường lối, đến xem Lê-vương-phần.

«Tôi không biết gì về thuật phong thủy, cho nên đứng trước một ngôi đất chỉ như ngảnh mặt vào bức tường, có hiểu thế nào là phải, là không, là tốt là xấu. Nhưng cứ trèo lên núi mà nhìn cảnh-trí Lê-vương-phần, thì hình thế chừng như lẽ lũng, nếu chẳng phải đui cả hai mắt, thiết tưởng ai trông cũng biết ngay là kiểu đất tốt đẹp.

«Khu ấy tôi đếm có chín ngọn núi nằm ngang, ngôi mộ nằm vào ngọn núi thứ năm, nghĩa là chính giữa. Hình-trạng năm ngọn núi, trông thật xứng đối nhau.

«Anh họ tôi nói: — Đấy là bức màn Cửu-não Phù-dung. Quả núi táng ngôi mộ và mấy quả núi kèm hai bên tả hữu, kiểu đất như thế, nhà địa-lý gọi là Lộc-truyền-thế đấy. Ngoài lại có bốn quả núi khác bao bọc chung quanh, trông xa ra cửa bể mặt nước mênh mông, chẳng khác gì một cái hồ gương, bày ở trước mặt. Kiểu đất quý và đẹp là vì thế.

«Có điều ngôi mộ này táng cụ tổ đời thứ mấy của Lê-vương, thì không được rõ. Chỉ biết rằng táng vào đời nhà Nguyên, chính vị quốc-sư của vua Nguyên lúc bấy giờ chọn đất và điểm huyệt. Vả lại, cụ tổ ấy là một vị công-thần triều Nguyên, cho nên khi mất, vua Nguyên ban cho con cháu tiền bạc làm lễ tống táng. Những việc đó trong tấm bia đá dựng trước ngôi mộ ghi chép rõ ràng.

«Đến cuối đời Minh, một người cháu chắt ông cụ ấy phát-tích làm vua nước Việt-nam, dựng lên triều Lê.

«Vì thế, thổ-dân ở gần ngôi mộ, gọi là Lê-vương-phần, từ hồi an táng đến đây cách nhau chừng 200 năm.»

Theo như tác-giả «Hồng-lô-quán Bút-ký» thì đấy là ngôi mộ cụ tổ của ông Lê-Lợi, vua sáng nghiệp nhà Lê nước ta vậy. Tổ tiên ngài vốn là người ở Quảng-đông, làm quan to ở triều nhà Nguyên nước Tàu, về sau con cháu di cư sang nước Nam ta, vỡ đất cày ruộng ở vùng Lam-sơn, lâu dần hóa ra người Nam, đến đời ngài nhân thấy quân Minh cai trị tàn nhẫn, bèn chống gươm đứng dậy, cứu nước và dựng lên đế nghiệp.

O

Tác-giả lại kể chuyện đi xem Nguyễn-vương-phần mà các nhà địa-lý đều khen là đẹp:

— «Năm ấy, giữa mùa rét, tôi với người bạn là Trần-quân lần mò đi xem Nguyễn-vương-phần, công-phu trèo non lội suối rất khổ; tí nữa ông bạn chết vì giá lạnh, nếu như không nhờ thổ-dân biết cách cứu cấp.

«Nguyễn-vương-phần ở giữa núi non trùng trùng điệp-điệp, từ ngoài đi vào hơn nửa ngày mới đến nơi. Chỗ này chính là phân-giới hai tỉnh Quế, Việt, ở phía tây Sầm-khê.

«Ngôi mộ để giữa một tòa núi cao chót vót, trên mặt là một mặt đám bình-nguyên, ước chừng mười mẫu, cỏ mọc xanh rờn, xem quanh như không có ai đến dọn dẹp tảo mộ đã lâu ngày; nhưng chính mộ thì vẫn nguyên lành, sạch sẽ, tựa như bất thời có tay nào sửa sang vậy.

«Thổ-dân nói: — Họ Nguyễn trước kia sinh tụ bên cạnh núi này, song từ ngày Nguyễn-vương lập nên đại-nghiệp ở nước Việt-nam, thì cả họ hàng còn lại ở đây gồm vài ba chục nhà, cùng đem hết gia-quyến sang nước Nam. Vì thế mấy chục năm nay không có xóm họ Nguyễn nữa. Và cũng vì thế phần-mộ cụ tổ bấy lâu bỏ hoang, không có người nào lo việc khói nhang tế-tảo.

«Lên cao dòm xem, hình-thế thật là hùng-vĩ. Nhà địa-lý chuyên-môn bảo là kiểu đất Đảo-kỵ-long-hỏa. Vì sơn-mạch phía trước, trông như con rồng uốn khúc và chầu mặt về mộ. Hơn mười quả núi trập trùng, đều có hình chữ *Kim* 金, càng xa lại càng cao lớn, mà cùng chầu về núi này tất cả. Nơi táng ngôi mộ, đã hóa làm đất bằng. Lạ nhất là quả núi nằm sau ngôi mộ, thành hình như chữ Vạn viết theo lối cổ, nét nào rõ nét ấy, thoáng nhìn thấy ngay.

«Chúng tôi ngắm nghía thỏa thích rồi đưa nhau vào nhà một thổ-dân ở dưới chân núi để nghỉ ngơi. Trong nhà có ông cụ ngoại 80 tuổi, nói chuyện Nguyễn-vương-phần với chúng tôi:

— Núi này lạ lắm, các ông ạ. Từ hồi lão còn bé, sáng nào và lúc hoàng-hôn nào cũng trông thấy một luồng bạch-khí tự trong ngôi mộ bay lên, cao hai ba chục trượng. Đến sau lớn tuổi, mỗi ngày ra đồng làm ruộng, sớm đi tối về, trông lên vẫn thấy như thế mãi. Cho tới đầu triều Quang-tự Tô-nguyên Xuân làm đề-đốc Quảng-tây, có hôm đi kiệu lên núi xem mộ, đào đất chôn xuống một vật gì không biết; từ đấy về sau không thấy đạo bạch-khí bay lên như mọi khi nữa v. v.»

O

Đó là chuyện Lê-vương-phần, Nguyễn-vương-phần, chúng tôi tình cờ được thấy trong «Hồng-lô-quán Bút-ký», nhân muốn thuật lại, gọi là bổ thêm tài liệu cho những nhà nghiên cứu lịch-sử Việt-nam. Tập Bút-ký ấy còn một vài chuyện khác cũng lạ và có quan-hệ đến lịch-sử ta, nhưng tiếc bài này khá dài rồi, vậy xin để một kỳ sau.

QUÁN-CHI

THÊM MỘT VÀNH KHĂN TRẮNG

Truyện ngắn của PHẠM VIẾT-NHÂN

Cửa màn vén sang một bên, chị xã Hoan lo lắng cái nhìn bà ký thiêm thiếp ngủ dưới tấm mền bông. Ngay đầu giường, bát thuốc nước đen nghịt còn để đó. Một làn khói mỏng nõn éo dướn lên đình màn. Không một tiếng động. Sự tịch-mịch yên vắng đầy cả gian phòng. Từng lúc, tiếng mọt nghiến gỗ ngắt quãng làm cho cái lặng lẽ được nâng cao lên. Cửa sổ độc nhất trông ra sân đóng kín nên bóng tối còn lưu-luyến đọng lại trên mọi đồ vật cũ. Chị xã đã dành trọn một ngày quét dọn mà vẫn còn phảng phất mùi vị nhàn-nhạt của nơi bỏ vắng từ lâu.

Bà Ký nằm đấy từ khi thụ bệnh. Chị xã một mình lo tìm thầy chạy thuốc. Ai mách đâu có ông lang giỏi là chị mời cho bằng được. Bổn phận con nào dám kỳ-quản điều gì. Mấy hôm nay bận quá, chị phải mướn đứa ở để quét tước, gánh nước và nấu cám cho lợn. Những việc ấy mọi khi chị quán xuyến cả. Khốn nỗi anh xã còn mê mải chắn cạ và thằng cu Tân tính ham chơi, nó không chịu ngồi yên một chỗ cạnh người ốm dù là bà nội, rên khừ-khừ trong chiếc màn nâu cáu mồ hôi, đờm dãi và quết trầu. Những đêm không ngủ, chị xã nghĩ thương mẹ và càng giận chồng quá chơi bời. Chị cầu mong bà ký chóng qua khỏi. Bây giờ tuổi già như ngọn đèn trước gió, tắt lúc nào không hay.

Bỗng ngoài sân con vện sủa vang, lồng lộn trong cũi đóng. Biết có khách, chị xã chạy ra, vồn vã:

— Mời cụ Lý, cụ Hương vào chơi.

Gian buồng chật và tối vang lên những tiếng cười. Đàn muỗi thức giấc bay loạn sạ trước riềm màn và sà cả vào ngọn đèn Hoa-kỳ cạnh đấy. Và lời hỏi thăm.

— Cụ ký đã đỡ chưa?

— Cụ ăn được mấy bát cháo?

Trên giường, bà ký mệt mỏi hé mắt nhìn. Nụ cười chóng tàn trên làn môi xám. Trông người bà tọp hẳn đi. Đầu nghẹo trên mặt gối bông màu vàng bẩn. Bà lý Đán đưa hai ngón tay lên vuốt mép đặc quết trầu, quay sang phía chị xã Hoan.

— Anh xã chạy đi lấy thuốc hả? Độ rày, nom chị xanh quá. Đang thai nghén không nên thức nhiều, có hại. À chị đã tiễn sao cho cụ nhà chưa? Năm nay năm tuổi mà...

Câu sau cùng, bà nói rất sẽ như sợ sệt một sức mạnh vô hình nào. Chị xã hai bàn tay chắp vào nhau như khi lễ phật ở chùa:

— Dạ, các cụ có lòng thương hỏi đến. Con đã vàng hương đi lễ đủ các nơi rồi ạ.

— Ừ ừ, chị thật là chu đáo. Lạy trời lạy phật ngài ban phước và xá tội cho, cùng ngày này tháng trước cái hai nhà tôi ốm thập tử nhất sinh mà tôi chỉ ra chùa kêu cầu vua, mẫu và xin tàn hương nước thải về uống vài hôm khỏi liền. Ngài linh thiêng có khác.

Bà uống một chén nước rồi tiếp.

— Nói có cụ Hương và chị xã bỏ ngoài tai, thật bây giờ chẳng có ông lang nào ra hồn. Chữ nghĩa nhàng nhàng cũng dao cầu thuyền tán. Đem tính mệnh mình đặt vào tay họ là một sự đại-dột quá sức tưởng tượng.

Bà lý Đán còn thêu dệt nhiều nữa để bênh vực cái thuyết « tàn hương nước thải » của mình. Và mỗi lần sen vào câu chuyện « có phải không chị xã » thì chị vội vàng « dạ » nhịp theo. Chị xã bấy giờ sung sướng như cởi mở từng khúc ruột. Bao nhiêu người làng đều biết tường tận công lao của nàng đối với nhà chồng. Khi tiễn chân, chị xã nhặt mấy miếng trầu trong âu đồng, ân cần đặt tận tay mọi người.

Có tiếng khàn khàn từ trong màn đưa ra:

— Xã ơi, thằng cả về chưa?

— Thưa mẹ, chưa ạ.

— Cái thằng thế thì thôi. Đi biền biệt không ngó ngàng tới vợ con. À này xã ạ. Cái đám con gái cụ chánh Xuân xóm Duối dễ không đâu ăn đứt được nhỉ.

— Dạ, con đã tính đến việc ấy và định thưa với mẹ từ lâu. Hỏi ý nhà con chỉ bảo: « Ấy tùy ở u mày ». Mẹ tính người vô tâm đến thế đấy. Chẳng thiết gì đến gia-đình cả.

Bà ký dịu giọng.

— Thôi con ạ, vốn tính nó thế...

Cơn ho vội đến ngắt lời bà. Một lúc.

— ... Thằng Tân còn nhỏ nhưng là ngành trưởng, sau này giữ phần hương khói. Việc cưới xin cũng phải tươm tất kẻo trong họ ngoài làng cười chê rằng mình chỉ đi ăn chứ không biết trả nợ miệng. Vả lại bên cụ chánh Xuân với nhà ta thật là môn đăng hộ đối. Người ta cũng hai đời hào lý trong thôn. Mẹ đi xem bói trăm người đều bảo hai trẻ hợp tuổi cả. Con gái họ về nhà mình sau này có thể đứng mũi chịu sào được.

o

Lời nói ấy theo dõi tâm trí nàng như một ám ảnh. Chiều nay ở chợ về, chị xã sung sướng nghe bà mối vui vẻ báo tin họ nhà gái bằng lòng để tiểu lễ và đại lễ cùng một hôm, vin vào cớ bà ký ngày một yếu. Ừ có thể chứ! Một khi danh giá thừa, tiền bạc nhiều thì mọi ước muốn thỏa mãn dễ dàng. Hiện giờ chồng nàng có kém cạnh gì ai; cũng người vai vế trong thôn. Và — nàng nghĩ — sau này, con nó đến tuổi trưởng thành sẽ ra tranh cái triện đồng cho mà xem. Ồ! ồ! thế lại càng hay. Con hơn cha, nhà có phúc.

Ý đã quyết, chị xã hết sức tần tảo buôn bán và nhà chồng nhờ tay nàng mới có ngày nay.

Sau khi cụ đồ sinh, chú nàng, mở lịch trọn ngày lành, chiếc rạp lá được cất lên, kết hoa sặc sỡ. Những cột tre, muốn khỏi trơ trẽn, người ta quấn giấy hồng điều và treo câu đối. Ban thờ kê giữa thềm. Dọc hai bên, kê hai dẫy phản trải chiếu hoa. Rải rác mấy bộ ấm chén, dăm cái điếu và rất nhiều đĩa trầu. Bà con họ mạc kéo tới làm giúp. Những chiếc áo the mới, những cái quần vải chúc bâu chưa giặt một lần nào, còn nguyên nếp gấp được lôi tự đáy hòm ra. Những dải yếm thắm thướt tha trong ánh nắng. Mùi băng phiến phảng phất đâu đây. Tất cả màu sắc dung dị của thôn quê chung đúc và hội họp ở đám cưới này.

Những bà lý, bà khán, xã làm cỗ dưới nhà ngang. Còn các ông chồng không phải mó tay một việc gì, ngồi hút thuốc lào vặt và bàn tán chuyện thế-giới theo tin các báo hàng ngày. Mặt trời lên tới đỉnh đầu. Người đến mừng mỗi lúc một đông, ngồi chật hai bên phản. Tiếng pháo không rứt nổ, xác đỏ tô hồng một góc sân. Anh xã Hoan hôm nay tươi tỉnh lạ, chạy hết nơi này chốn khác mời chào niềm nở.

Cụ thượng đến. Một người hốt hoảng từ ngoài ngõ chạy vào báo tin. Ai nấy sửa soạn ngồi cho ngay ngắn, khăn đóng, áo chùng. Một tràng pháo nổ đón cụ thượng của làng. Hắn là cụ nhiều tuổi. Đầu đội mũ ni có hai giải dủ kín tai. Quần áo vải sồi đỏ. Tay chống gậy trúc có đốt và lâu ngày đã lên nước bóng láng. Hai bàn chân thô và mốc thếch trong đôi quai guốc cao-su.

« Rước cụ Thượng ngồi. Rước cụ Thượng ngồi. » Bao nhiêu cái miệng cùng nói một lần. Cụ khoan thai đi đến cái sập chân quỳ cao nhất phía trong. Có một ông đang ngồi đó vội đứng lên, hai tay chắp vào nhau: «Chúng cháu không dám ạ». Cụ Thượng ngước cặp mắt kèm nhèm đầy dử nhìn người nọ, đầu hơi gật gật ra ý bằng lòng, giọng đĩnh đạc:

— Anh cứ ngồi tự nhiên. Ở đây chứ có phải chốn đình trung đâu mà câu-nệ.

Cụ nói vậy mà người khách nhất định không dám theo lời. Bây giờ cụ Thượng vẫy anh xã Hoan lại gần, móc một đồng bạc ở bao diêm dắt theo: « Gọi là tôi đỡ anh chị xã », Xã Hoan khúm núm giơ hai tay đón lấy và nói lời cám ơn.

Khởi sự hát cô đầu. Một ả đã đứng tuổi mà cách ăn mặc

còn đỏm dáng, trai lơ. Chiếc khăn nhung vấn trên đầu tròn trịa và xinh xắn. Nàng bận áo the mỏng để lộ lần áo cánh lụa bên trong. Cạnh đấy anh kép nghiện đang so dây đàn. Lũ trẻ chơi ngoài xóm kéo đến vây thành vòng bán nguyệt trước ban thờ. Lại một tràng pháo của người vừa tới mừng. Bầy trẻ hoảng hốt cõng nhau tới nấp sau bức tường hoa, hai tay bịt chặt lấy tai, nghé mắt nhòm ra. Một lúc, chúng đổ xô ra tranh cướp những pháo tịt ngòi còn lại. Những chỏm tóc đã dài, những cái đầu chốc bôi phẩm xanh loang lổ, dưới ánh nắng, trông đến hay hay. Anh xã Hoan khúm núm tới bên cụ Thượng, vái một vái:

— Xin rước cụ Thượng lên trống để bản phường hát mua vui ạ.

Chiếc dùi lên xuống trong bàn tay còn mềm dẻo, cụ Thượng nện một tiếng đầu rắn rỏi và bốn tiếng sau rồn rập theo liền. Cử động ấy làm cho thớ thịt ở hai bên má rung rinh.

Tiếng đàn bắt đầu réo rắt hòa cùng nhịp phách, lời ca. Hai bên dãy phản những ông lý, ông chánh, khán, xã chia nhau ngồi thứ tự theo thứ bực của mình. Họ lắng hết tinh thần nghe. Có người mê mải vén cả ống quần lên tận bẹn gãi sồn sột.

Hết ba tuần nước, cỗ đã mang lên. Một lần nữa, anh xã đi từng mâm, tay đưa lên gãi tai, lời nói lưu loát.

— Hôm nay là « ngày cát-nhật », vợ chồng chúng cháu cho cháu ra ở riêng gọi là có chén rượu nhạt xin mời trên cụ Thượng, các quan đám cùng cụ chánh, cụ lý và các ông chiếu cố thì chúng cháu lấy làm cám ơn vô cùng ạ.

Mọi người bắt đầu ăn. Ngoài kia, cô đầu vẫn hát, anh kép vẫn nắn những cung đàn mực thước nhịp với lời ca. Những chai rượu vợi dần. Câu chuyện xoay từ cuộc cãi lộn của vợ con mình với vợ con người từ ngày nào đến nay; rượu vào các cụ nhớ đến và đem ra tranh luận kịch liệt và ráo riết. Những cái mặt đỏ gay nói, nói. Những cánh tay quờ quạng giơ lên và nếu

không có người khéo can tức sẩy ra cuộc lưu huyết.

Giữa lúc ấy trong gian buồng leo lét một ngọn đèn dầu, bà Ký quằn quại trên giường bệnh. Không bảo nhau, vợ chồng xã Hoan đều có mặt ở đấy. Trong cơn mê sảng bà ký thường nhắc: « Cháu dâu của bà đâu? Xã ơi! Tân ơi! » Đã hơn năm nay người đàn bà ấy mong mỏi, chờ đợi cái ngày có một người xa lạ đến sống chung dưới mái gia đình, người ấy sẽ ăn ở trọn đời với cháu bà và rồi sinh con kế tự giòng họ nhà chồng. Nhưng nay sức bà cứ yếu dần, yếu dần...

Chợt cửa buồng rộng mở, bà lý Đán đon đả chạy vào theo sau là cô dâu.

— Cụ ký ơi, cháu dâu đã về đây. Nó vào lạy mừng cụ đây này.

Mắt bà ký vụt sáng lên khi cô dâu mới cúi dạp mình trên chiếc chiếu hoa, lễ hai lễ. Bao nhiêu ước nguyện đã thành sự thực. Bà ký sung sướng toan tính đưa tay lên nhưng tay đã cứng đờ, mắt dại dần. Hình như bà cố níu lấy sự sống đến đây là quá sức rồi. Bà lý lay bạn nhưng đã muộn.

— Cụ nhà về rồi!

— Bà cháu về rồi?!

Chị xã hỏi lại một lần nữa rồi òa khóc. Bà lý điềm tĩnh hơn, quay hỏi anh Hoan đứng đó.

— Anh xã coi đồng hồ chưa?

— Dạ, lúc mẹ cháu mất, sạch giờ.

Bà lý Đán thở phào một cái, khoan khoái như chính mình vừa qua khỏi một tai nạn. Bà nói:

— Cụ ký mất, nghĩ cũng sướng. Con cháu đông đủ cả. Lại thêm một cháu dâu mới, thêm một vành khăn trắng. Thật là tốt số.

PHẠM VIẾT-NHẢN

Cụ giáo Lã hiệu Hải-Vân lấy số

HÀ-LẠC

đoán rõ tương-lai và xem cặn-kẽ vận-hạn trong 12 tháng sắp tới theo như 64 quẻ trong kinh Dịch. Xin gửi 2$95 và năm, tháng, ngày, giờ sinh cho M. Ngô-ưng-LÂN

No 98 Amiral Sénès Hanoi

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH II

Cảnh cũ, trăng vừa lặn, trời gần sáng
Phạm-Thái rồi Nguyệt-Thanh

Phạm-Thái. — (Trở ra)
Đêm đã gần tan nguyệt đã tà,
Nguyệt đi, theo nguyệt lặn muôn hoa
Lan-can thôi vẽ cành lan ngọc
Trăng vẫn ngời riêng trong ý ta...

Thao-thức giời khuya ba bốn canh
Hiu hiu gió ý gợn đôi cành
Say này ngang quá say xưa trước
Cũng chuyển lòng trai, đổ nước thành.

Chi cả: gương ngời tươi ánh sao
Tình say: rung bởi trăng lao-đao
Trăng sao là mộng lòng ta khát.
Thay đổi phen này rộn xiết bao.

Suốt một đêm rồi suốt một đêm
Ngày xưa sương gió bạc y xiêm
Ngày nay nguyệt vướng bài mơ mộng
Xưa rộn cuồng say nay khát êm.

Có thấu cho chăng nàng hỡi nàng
Hay như hoa lặn với trăng vàng
Hay như vừng bóng trong gương chiếu
Gương khuất, người xa, bóng bẽ bàng.

Chết shửa tan canh rộn tiếng gà
Còi vang sơn dã nổi xa xa...
Người xưa bạc tóc đêm mưu lược
Đây rộn lòng, đêm trăng chiếu hoa.

Đêm tàn đêm tàn, thôi đêm tàn
Sau nhà quang quác tiếng đôi ngan
Cành tre đã réo đàn chim tước
Bóng xẫm dần phai bóng nhẹ lan.

Nguyệt-Thanh. — (Lấp ló ở xa)
Lạ quá người đâu mới bửng ngày
Lơ thơ đà dạo gót hiên tây
Hình như công-tử ử công-tử.

Phạm-Thái. — (Một mình)
Kìa chiếc bồ-câu tung cánh bay
Kìa chiếc bồ câu tung cánh bay
Hải-vân ở đã vướng sương cây
Một đêm dài dằng đêm thao-thức
Suốt một đêm dài ta ngẫn ngây.

Nàng chắc còn đương đượm giấc nồng
Vừng đông kia đã chớm vầng đông
Bình-minh tươi quá chao êm mát
Lòng ấy bình-minh có chói không.

Nguyệt-Thanh. — (Một mình)
Đã rõ tình ai với ý ai
Hải-vân thổn thức suốt đêm dài
Tình kia đã bén hay chưa bén
Đã bén xin đừng có lạt phai

Người ấy người này duyên biết bao
Tài kia sắc nọ cao xinh cao
Ta dẫu riêng khác nhưng lòng một
Duyên ấy vì ai ta ước ao.

Phạm-Thái (trông thấy Nguyệt-Thanh)
Này nữ-tỳ ơi

Nguyệt-Thanh
Người dậy chi?

Phạm-Thái
Lòng ta ưng hái đóa tường vi
Bên hồn hoa ấy

Nguyệt-Thanh
Thưa công-tử
Người bảo tôi nào dám chẳng đi
(Nữ-tỳ đi một lúc trở lại)
(Về láu lỉnh) Công-tử người ơi đây đóa hoa
Hoa này thơm lắm hương bay xa
Hoa này xứng lắm

Phạm-Thái
Sao mà xứng?

Nguyệt-Thanh
Thưa xứng cùng ai biết thưởng hoa

Phạm-Thái
Ta muốn người đem ngày lại ngày
Một cành hoa thắm nọ sang đây

Một cành hoa thắm cành hoa thắm

Nguyệt-Thanh
Thưa... bẩm con không dám việc này.

Phạm-Thái
Vì ?

Nguyệt-Thanh
Vì hoa chỉ có một cây thôi
Mỗi sáng cây tươi thắm một chồi
Công-tử muốn đòi hoa mỗi sáng
Xin người ngỏ với... quý... nương tôi.

Phạm-Thái
Nhưng mà

Nguyệt-Thanh
Nhưng mà chẳng ngại chi
Xin người viết chữ tôi đem đi
Người nên viết rõ : xin hoa thắm
Đừng viết gì thêm, nếu sợ nghi.

Phạm-Thái
Ừ được chờ ta... sẽ viết ngay
Này đây đứng đợi, đợi ta đây
(*Phạm-Thái đi vào*)

Nguyệt-Thanh (Một mình)
Xin vâng nếu muốn thành duyên nghĩa
Cho tớ vài vuông lụa giắt tay
(*Láu lỉnh*)

Nói thế mà chơi nghĩ đến duyên
Duyên này xứng quá tiên và tiên
Thầy đều hay chữ nhưng vì thế
Gây mối không ngoài chuyện bút nghiên

Quái viết gì mà viết lắm a
Chờ lâu công tử vẫn chưa ra
Hay còn thêm thắt ? — nghề hay chữ
Chắc sẽ thêm vào : duyên với hoa

Phạm-Thái (Ra)
Này nhé : giao người đem đến nhanh
Mà cho kín đáo

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC
Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc :
Nguyên nhân thoi xâu cua tre cọn
của ông giáo Lê Doãn-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chừa bỏ được hết các thói hư tật xấu M i cuốn 1$20. Mua linh hóa giao ngân hết 1$90. Ở xa mua xin gửi 1$60 (cả cước) cho :
NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Nguyệt-Thanh
Vâng phân minh...
(Đi, một mình)
Nào xem hoa... hóa ra gì nữa
Ta cũng theo đòi Tam tự kinh...

Này nhé : này đây rõ chữ « hương »
Này đây chữ «nguyệt», chữ chi chi...
« phương »
Này đây chữ « mộng » này, chữ « liên »
này, « phong » này, « các »
Này chữ « tình » a hà, đây chữ « nương »

Thôi thế là ta tóm được rồi
Nhưng mà thương hại giấu cho thôi
Đem riêng nàng đọc qua cho biết
Không biết nàng ta có ý vui...
(*Nguyệt-Thanh có vẻ bâng-khuâng*)

Phạm-Thái (một mình)
Một ướm... chưa tường kết quả sau...
Mới vừa giây phút đã lâu lâu
Lòng ơi hạnh phúc khi mong đợi
Hy vọng thành không? ai biết đâu ?

Cũng quyết liều xem dịp hiếm này
Cờ đâu bỗng chốc đến trên tay
Phất ngay cho ý tràn khuê-các
Cho ý « sầu-loan » theo gió bay.

Nguyệt-Thanh (trở lại một mình)
Này đây này đây hoa với thư
Chẳng hay lời có đẹp cho như
Đã xem thư trước thư này cũng
Mở quách xem cho rõ thực hư.
(*Mở thư xem*)

Ồ gớm vừa nhen đã bén liền
Này đây lại thấy chữ « phương, liên »
Này đây lại cũng « phong, hương, nguyệt»
Lại chữ « tình » rồi thêm chữ « duyên ».

Ừ thế tuy rằng có ý mau
Miễn là đã bén bén cho lâu
Đừng như đôi lứa con trời ấy :
Năm cứ năm dòng lả chả Ngâu...

Gấp lại mau đem gửi đến người
(*Với Phạm-Thái*)
Thưa chàng công-tử : quý-nương tôi
Gửi chàng hoa thắm ý như ý
Và bức thư này : chắc cũng vui

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI
QUỐC MỸ NỮ
kiểu tối-tân rất lịch-sự và hợp thời-trang, để thay cho giầy dép phụ-nữ đang lúc giá cao gấp bội.
Cocto
phấn hoa mặt chế theo phương pháp khoa học, có tính cách gìn giữ da mặt luôn luôn tươi sáng.
Tổng phát hành : Tamda et Cie — 72, rue Wiélé Hanoi Tél. 16-98 — Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

Phạm-Thái
Này hỡi tỳ-nhi : cảm tạ người

Nguyệt-Thanh
Thưa chàng ân nghĩa xá chi tôi
Phận đành vâng ý người trên dậy...

Phạm-Thái
Nhưng chính công người đáng mấy mươi.

Nguyệt-Thanh (Một mình)
Đã đáng thì sao chẳng giả đi ?

Phạm-Thái
Này quên tôi dặn hỡi tỳ-nhi :
Buổi mai mỗi sáng người đem lại
Hoa thắm cho ngời hương với thi.

Nguyệt-Thanh
Vâng ạ người không phải dặn nhiều
(*Nguyệt-Thanh đi*)

Phạm-Thái (Một mình)
Trời ơi hoa thắm biết bao nhiêu
Hoa này đã bén tay mơ ước
Hoa thắm lòng ơi hoa mỹ-miều

Nguyệt-Thanh (*Nghe văng vẳng ngảnh lại*)
Bay bổng lòng ơi như cánh diều
(*Rồi một mình*)

Như Kim-lang nọ với Vương Kiều
Như chi chi nữa chi chi nữa
Như bướm cùng hoa nghĩ cũng liều
(*Rồi ngậm-ngùi*)

Cười mà chơi
Nói mà chơi
Nói cho ngừng dọng thảm
Cười bõ lúc châu rơi

Cười mà chi
Nói mà chi
Thân này thân trôi dạt
Cảnh này cảnh lưu ly...

Thân nô-tỳ
Phận nô-tỳ
Ngày xưa khi trúng nước
Ngọc-diệp với kim-chi,

Buồn cho hoa
Giận cho ta
Ai lửa hương thề nguyện
Ai tri-âm mặn mà......

Cười cho quên
Nói cho quên
Mừng ai ái-ân trọn
Riêng ta hờn cho duyên...

(*còn nữa*)
PHAN KHẮC-KHOAN

TỦ SÁCH TÂN VĂN HÓA
DO NHÀ
HÀN THUYÊN
phát hành
71, Tiên Tsin Hanoi

Mới có bán : Giá : 2$20
Nguồn gốc văn minh
Quyển II trọng bộ « Nhân loại tiến-hóa sử »
của NGUYỄN BÁCH KHOA

ĐÃ XUẤT BẢN :
NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ
(1p80) của Nguyễn-bách-KHOA
ÓC KHOA HỌC
— (2p20) của P. N. KHUÊ —
GỐC TÍCH LOÀI NGƯỜI
(1p80) của Nguyễn đức-QUỲNH
Đời sống thái cổ
(2p20) của Nguyễn đức Quỳnh
Mua một cuốn gửi tiền trước, thêm 0p40 cước

Sách của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES
ĐÃ XUẤT-BẢN :
KIM-VÂN-KIỀU
tome I (hết)
Thơ ngụ ngôn La Fontaine
(hết)
LƯỢC-KHẢO VIỆT-NGỮ
của Lê-văn Nựu — 0p50
Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire
của Phạm Quỳnh 80 trang khổ 17 x 23 có nhiều tranh ảnh của Mạnh Quỳnh. Bìa 2 màu bản thường 0p80 bản giấy Đại-La 5p00
Trẻ con hát, trẻ con chơi
của Nguyễn-văn Vĩnh sưu tập khổ lớn 22x32, toàn tranh ảnh và bìa 2 màu. Bản thường 0p50 bản giấy Đại-La 5p00
SẮP XUẤT BẢN :
KIM-VÂN-KIỀU
tome II (trọn bộ)
bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn Vĩnh 460 trang khổ 17 x 23, có nhiều tranh ảnh của Mạnh-Quỳnh, bản thường 3p00, bản Vergé bouffant 8p50.

Tôi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VŨ XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

Sau khi ở cữ, Phương thấy mình lúc nào cũng bề-bộn công việc. Lại nghĩ những đêm hôm Chi phải vất vả vì mình, Phương càng không tưởng đến những thì giờ đi chơi phiếm vô ích.

Hai thiếu-nữ Việt-Nam và một thiếu-nữ Pháp, cả ba đều lộng lẫy tha-thướt trước mặt Phương. Phương không trông thấy gì cả. Đến rạp hát tây Phương rẽ qua bồng-kèn. Nàng đương nhìn ngược nhìn xuôi bước sang đại-lộ Charner, thì một chiếc xe hơi đậu hè bên kia đập vào tầm mắt Phương, Phương khẽ giật mình, chùn chân lại. Chiếc xe ấy nhỏ, kín mui, sơn mầu cánh cám đã cũ. Trước nàng trông còn ngờ-ngợ, nhưng đến khi thấy rõ số xe, Phương vội lùi tìm ẩn sau một gốc cây lớn. Hai mắt đăm-đăm về phía trước, ngực thở mạnh, Phương cứ đứng thế hàng phút không cựa-cạy. Ngay khi ấy, một ông già « khăn đóng áo dài » ở trong hãng Charner bước ra, trèo lên xe. Xe mở máy chạy vòng một quãng qua chỗ Phương đứng cho phải « đường chạy một chiều » về phía Chợ Mới. Hơi cuống, song nàng vẫn đứng yên. Lanh trí xe chạy đến gần, Phương vừa ẩn, vừa đi xoay vòng quanh thân cây cũng nhịp với chiếc xe chạy tới, khiến người ngồi trên xe không thể trông thấy nàng. Chiếc xe bon-bon chạy trên đại-lộ Bonard, Phương cứ trông theo mãi đến khi nó rẽ sang đường Viénot mất hút, mới lững-thững ra về.

Về đến nhà, uể-oải đặt cái đấu vỏ cao-su lên bàn, Phương bần thần xuống bếp đun nước pha sữa cho con. Nhìn ngọn lửa nổ lách-tách, nàng hồi-tưởng lại từ ngày lên Saigon cùng Viễn lập gia-thất. Rồi ngay lúc Viễn phụ tình, nàng đã định viết thư xin cha nàng tha tội cho, để nàng trở lại với gia-đình. Dù có phải chịu bao nhiêu trừng phạt, nàng tưởng còn hơn thân gái bơ-vơ ở châu-thành, rất dễ bị sa ngã. Trở lại với gia đình, nàng còn hi-vọng làm lại cuộc đời, tạo được một tương-lai hạnh-phúc khác. Nhưng vì nhận thấy mình có mang, Phương phải nấn-ná ít lâu chờ sinh-đẻ xong. Trong những ngày ấy, nàng cảm kích Chi biết bao! Vì nàng, Chi đã tốn kém cả tiền tài lẫn hơi sức. Chi săn sóc nàng rất tận tâm tận lực. Nhà có mỗi con Mười để sai bảo, nhưng nó còn đương sức trẻ ham ăn ham ngủ, thành thử chàng phải thức khuya dậy hôm luôn.

Nhất Chi còn hi-sinh lên vì đứa con giai của nàng nữa.

Trước khi đẻ, nàng cũng đã định sẽ khai là đứa con chửa hoang. Ai ngờ hôm cầm tờ giấy khai-sinh của con, nàng thấy người đứng khai và cha đứa bé là Chi. Nàng cảm động hỏi chàng:

— Chưa lập gia-thất, Chi nhận khai thế, sẽ hại đến cái tương-lai hạnh-phúc của Chi lắm?

Chi lặng đáp bằng một giọng đầy thành thực:

— Cái hại ấy, chỉ một phần nhỏ mọn. Nhưng cái hại cho đứa bé sau này còn lớn lao hơn nhiều! Đã không may thiếu tình phụ-tử, mà nếu trong khai-sinh lại để trống chỗ tên người cha, thật là một sự tủi-nhục cho nó vô cùng. Nó còn nhớn. Nó còn đi học. Nó còn tranh đấu với đời... thì những kẻ mang cái trách-nhiệm tương-lai của nó, không được gieo rắc vào đầu óc những điều buồn nản về cái dĩ-vãng của bố mẹ. Giết những « mầm sống » sau này của con cái, với kẻ làm cha mẹ, tội ấy còn nặng hơn tội gây ra những tai hại hiện thời!..

Rồi Chi hạ giọng:

— ... Chúng ta đã lớn, đã hiểu đôi chút việc đời, có thể chịu đựng được sự thiệt thòi ấy... Chứ con, nó còn ngây thơ... Đời nó còn dài hơn đời chúng ta nhiều...

Nghe Chi nói, Phương nghẹn ngào, cảm phục. Thật nàng còn ham sống, tự cam đoan chịu hết đau-khổ để nuôi con, cũng vì những hành-vi quân-tử của chàng.

Một người vì tội-lỗi kẻ khác mà còn hi-sinh cho nàng, thì con mình dứt ruột đẻ ra, sao nàng lại không hi-sinh được?

Nghĩ thế, Phương thấy trong lòng phấn khởi, hăng-hái lạ.

Bởi trong những ngày đau khổ, phần được Chi an ủi, phần thì trí óc không mấy khi rảnh-rang, Phương tuy nhớ nhà mà không tưởng nhớ lắm. Đến chiều nay gặp cha già, lòng nhớ nhà vụt sôi-nổi, nàng đã toan chạy ra ôm chầm lấy cha, khóc lóc lạy van... Song nghĩ đến vẻ mặt cương-quyết của cha căn dặn nàng khi lên Saigon ở với Viễn, Phương lại không dám.

Nước trong ấm bắt đầu reo. Trong lòng Phương cũng vang lên những nỗi thương nhớ. Rồi pha sữa cho con, khi ăn cơm, lúc nào cái hình ảnh cha già cũng hiện ra trước mặt nàng.

Lên giường nằm, Phương càng chằn chọc. Nàng cố nhắm mắt ngủ cho khuây-khỏa, nhưng trong bóng tối, nàng lại trông thấy rõ cái trại xinh-xinh mà ở đấy, hồi nhỏ, nàng đã sống vui với gia-đình... Rồi nhớn lên, tình yêu chớm nở, nàng yêu và lấy Viễn trước những lời giao « bề có con về nhà, cha nàng mới nhìn nhận »... Nay, tuy Phương đã có con, Song Viễn lại trốn về Bắc, nàng vẫn không thể về thăm gia-đình được... Chồng nàng?... Cha đứa bé?...

Phương cựa mình, thở dài. Càng nhắm mắt định ngủ, Phương lại càng thấy thao thức với những ý nghĩ rối ren. Nàng mở mắt: chợt Chi đứng bên giường, khẽ hỏi:

— Sao đêm nay Phương chằn chọc mãi? Có điều gì buồn bực, Phương cứ nói cho Chi hay.

Thấy Chi hỏi, Phương không ngần ngại nói rõ lòng nàng nhớ nhà vì hồi chiều gặp cha già, và những cớ nó khiến nàng không thể về thăm gia-đình được.

Phương vân-vê tà áo, giọng nói khe khẽ:

— ... Những cử-chỉ của Chi, Phương rõ lắm. Từ đấy về sau, không bao giờ Phương còn oán giận Viễn nữa... Duyên số Phương thế... mà gặp Chi, kể ra Phương còn may mắn hơn những kẻ đau khổ khác... Giờ đây, Phương chỉ mong được về thăm cha mẹ già, rồi sau, đời Phương chìm nổi ra sao, Phương cũng cam sống chịu đựng hết, không một lời ân hận...

Chi trầm ngâm một lát. Bỗng chàng tươi cười bảo Phương:

— Được rồi! Dễ lắm! Chi có một mưu kế rất hay, không những khiến Phương có thể về thăm nhà được, mà sau này còn sống an-toàn với gia đình nữa.

Phương hớn hở ngửng nhìn Chi. Chàng vẫn tủm tỉm:

— .. Cụ nhà dặn khi nào vợ chồng Phương có con, còn làm ăn ở trong này, về thăm nhà, cụ mới nhìn nhận...

... Thì nay Phương đã có con, chỉ còn thiếu.. Viễn. Thì Chi sẽ giả là Viễn để Phương đủ... người, đủ điều kiện về thăm nhà... Rồi, sau khi về thăm vài ba lần nữa, Phương sẽ nói Viễn đã... chết « bất đắc kỳ tử », bị nạn ô-tô, hoặc rủi ro ngã xuống sông... Như thế, Phương có thể quay về ở với cha mẹ, an phận nuôi con... Mà một người như Viễn... sống nào có khác gì chết!

Phương sốt sắng hỏi:

— Thế bao giờ Chi thì hành diện kế ấy?

Chi ranh mãnh nhìn Phương:

— Ngày chủ nhật sau, Chi xin phép sở nghỉ thêm hai ngày nữa, chúng ta về Bà-rịa...

Sung sướng, Phương reo cười hớn hở:

— Nhưng bây giờ, mỗi người phải viết một bức thư về báo tin trước đã. Rồi Phương sửa soạn xem hai cụ thích cái gì, ta mua về biếu. Quà ngon, hai cụ lại càng thương con và yêu... rể hơn lên!

o

Thấy Phương đưa mắt, Chi vội chắp tay chào theo nàng:

— Lạy cậu ạ! Lạy « bác » ạ!

Chi xát lại gần Phương nghe nàng khẽ bảo:

— Ông già đi bên tay trái là cậu ruột của Phương, ông làm Xã (lý-trưởng). Còn ông kia, tuy chào « bác », song chữ « bác » theo tục lệ trong này chỉ là tên gọi người già-cả trên cha mẹ mình, ông làm hương-cả trong làng.

Hai ông già, một ông mặc áo bành-tô vàng, một ông « khăn đóng áo dài » lững-thững vào nhà Phương chạy ra ân cần đón trước. Chi thấy nàng « sốt sắng » thế biết là những « nhân vật » quan trọng, chàng cũng phải « nhanh-nhẩu mồm miệng ».

Cả một ngày hôm qua, Chi và Phương thù tiếp gần khắp mặt bà con họ hàng và lối xóm qua chơi. Để làm vui thêm lòng Phương, với ai, Chi cũng hết sức niềm-nở thân-mật. Chàng thấy Phương tươi đẹp hơn lên. Nhất hôm thứ bẩy, đương lo lắng chờ mong tin tức, chợt nhận được thư của nhà bảo vợ

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngừa lở do di độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p80. Nửa tá 4p00, cả tá 7p50. Xa mua linh hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
Nº 131 hàng Bông Hanoi

Saigon: Éts. Nam-tiến 429P. Blanchy đại lý các thứ thuốc Tế-dân

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt (PULL'OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) *chỉ có*

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

chồng Phương cho cháu về chơi Bà-rịa ngay, nàng reo mừng, rồi cả đêm hôm ấy, Phương sướng quá, hồi hộp ngủ không được. Chi giục dã mãi mà Phương cũng không nhắm mắt yên. Nàng nhấp nhổm thức giấc luôn. Xe ô-tô buýt chạy Bà-rịa năm giờ rưỡi, nàng để chuông báo thức bốn giờ. Ấy thế, mới ba rưỡi sáng, Phương đã lục đục dạy, mà quần áo đem theo với quà bánh, nàng đã cẩn thận gói ghém từ chiều hôm trước rồi. Biết giời hẵy còn sớm, nhưng thấy Phương nóng nẩy, Chi cũng chiều ý nàng khởi hành ngay, thành thử ra bến mới bốn giờ, trên xe chưa có một ai. Hai người lại phải gửi sốp phơ đồ đạc rồi dạo chơi lanh quanh. Mãi đến lúc xe chạy Phương mới hết bồn chồn. Nhưng từ lúc ấy, nàng lại bắt đầu ngồi tính nhẩm từng cây số xe sẽ tới Bà-rịa.

Về đến nhà, Phương ôm chầm lấy cha mẹ nghẹn ngào, sung sướng, và líu tít chia quà bánh cho các em. Cảnh mẹ con, anh em chị em, bấy lâu xa cách nay mới gặp mặt, làm Chi nao nao cảm động, nhớ nhà.

(còn nữa)

VŨ XUÂN-TỰ

Cuộc du-lịch Huế, Saigon Pnom-Penh, Angkor

— Hội đồi học sinh sẽ tổ chức cho thanh-niên các giới một cuộc đi Huế và một cuộc đi Saigon, Pnom-Penh, Angkor.

Đi Huế ngày 5 Août, về tới Hanoi ngày 12 Août.

Đi Saigon - Angkor ngày 7 Août, về tới Hanoi ngày 21 Août.

Muốn cuộc đi được đầy đủ vui vẻ, ban tổ-chức đề các bạn dự vào việc thảo chương trình, vậy các bạn kíp biên tên ở Ông Lê-Cường, thủ-quỹ hội, 75, hàng Bồ Hanoi. Vì hội có cấp nhiều giải thưởng du-lịch cho các nữ học-sinh, nên các chị em bạn gái có thể dự cuộc đi Huế và sẽ ở riêng tại trường con gái Huế.

H. Đ. H. S. lại cảo

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
Tổng phát hành : 163 Lagrandière SAIGON
HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thánh dược 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p. chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiêm bổ thận 1p50 và ngửi trừ lao 1p. đều rứt hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biếu không. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh

Các ngài hãy dùng :
PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.
SỞ GIAO DỊCH :
Éts. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

THANH - ĐẠM
của NGUYỄN-CÔNG-HOAN
Tác phẩm đặc - biệt về quan trường ! 500 trang 4p50 (có in riêng 5 bản dó lụa, mỗi bản 20$00

SÓNG GIÓ ĐỒNG CHÂU
của THÁI VI LANG
Những thảm-cảnh tại bãi biển Đồng châu, in lần thứ hai
giá : 2$00
Nhà xuất bản :
ĐỜI MỚI 62 Takou Hanoi

Anh-Lử
58 — Route de Huê — HANOI
Giầy, dép, guốc tân-thời v.v...
Toàn gia tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kính biếu). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi

SẮP CÓ BÁN :
NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG
tức « Thiếu quê hương »
Gần 500 trang
Ấn loát công phu
Bản thường 4$50
Bản quý 20$00

ANH - HOA
69, Rue du Charbon Hanoi
Thư và tiền đề tên ông :
MAI VĂN PHỨC

Cao ho lao
ĐẠI-Á HANOI
(Bán theo giá hội-đồng hóa giá)
Trị Ho-lao, ra máu, đau cổ, tắc tiếng, hen, suyễn, đàm nhiều. Chai 90grs. 25p, chai 60grs 16p80, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40, chai 24 grs. 6p50, chai 15grs. 4p55.
Dưỡng phế cao
Bổ phổi người lao, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40.
Ngửi trừ lao
Chai 30grs 4p55, chai 15grs.2p45
Giải uế thanh tâm
Trị nóng, sốt, lọc chất độc, 60grs 2p10.
BÁN TẠI ĐẠI - Á
176 phố Lê-lợi, Hanoi
CHI CỤC : 269 Lagrandière Saigon
ĐẠI - LÝ : Thanh-Niên, 39 An-Cựu Huế, Mai-Linh Haiphong

ĐƯỜNG THƯ

Một cao-tăng bị năm viên đạn vào sau gáy mà vẫn cười nói như thường

Đầu đời Kiến-trung nhà Đường, có người học trò là Vi-sinh, văn tài đã lỗi lạc, võ nghệ lại cao-cường, nhất là thuật bắn cung nỏ lại càng thần diệu lắm. Một hôm rời nhà đến ở Nhĩ-châu, giữa đường gặp một vị sư, kết bạn cùng đi, cùng nhau bàn bạc chuyện trò, ra vẻ tương đắc lắm.

Khi mặt giời sắp lặn, nhà sư chỉ con đường dẽ ở đằng xa nói rằng :

— Nơi am có của bần tăng ở ngay đó, tới nơi, xin kính mời lang quân tạm rời gót ngọc vào nghỉ một đêm.

Vi sinh nhận lời, Nhà sư liền sai mấy đồ đệ về trước, dặn làm cơm rượu và sắp đặt dường màn. Bọn đồ đệ đi rồi, nhà sư cùng Vi-sinh lững thững theo sau. Đi mãi hơn mười dặm vẫn chưa đến, lấy làm lạ, Vi-sinh hỏi, vị sư cười lại giơ tay chỉ một nơi cây cối um tùm, nói rằng :

— Xin lang quân chớ ngại, cứ đến đó là am cỏ của bần tăng mà.

Nói rồi lại đi, hồi lâu đến nơi vừa chỉ, nhưng không thấy vị sư rẽ vào, vẫn cứ cắm cổ đi thực nhanh. Bấy giờ đã là đêm tối rồi, Vi-sinh đem lòng ngờ vị sư ấy là một tên cường đạo trá hình, đánh lừa mình đi vào nơi cạm bẫy, để hại mình chăng. Nghĩ vậy rồi tính cách hạ thủ trước, nhân đi sau, ngầm lấy mấy viên đạn đồng để ở trong đẫy ra, tay cầm cung, trách vị sư rằng :

— Tôi đang có việc cần phải đi, chỉ vì mải nghe lời tranh luận và nể lời khẩn khoản của thượng nhân nên cố theo đến am mây. Nào ngờ ở gần mà đi mãi chẳng đến nơi thế này.

Nói xong, bắn luôn, đạn bay vù, tin ngay vào gáy vị sư. Vậy mà vị sư dường như không biết. Mãi khi Vi-sinh bắn luôn năm phát đều trúng cả, bấy giờ vị sư mới giơ tay sờ gáy, cười nói rằng :

— Lang quân chớ nên chơi ác nữa. Mời lang quân dấn bước, đến nơi rồi.

Vi-sinh cùng các người tùy tòng thấy vậy lại càng sợ lắm, không dám bắn nữa, và không biết làm thế nào, đành phải theo đi. Hồi lâu, đến một trang-thự, thấy vài chục người cầm đuốc xếp hàng đứng đón, vị sư quay lại mời Vi-sinh đi thẳng vào một khách sảnh, mời ngồi rồi nói rằng :

— Lang-quân chớ lo, xin cứ yên lòng nghỉ lại một đêm, bần tăng sẽ có việc dám phiền lang-quân giúp cho.

Uống trà xong, vị sư mời Vi-sinh sang gian bên uống rượu. Tiệc bầy rất hậu. Có đủ các sơn hào. Cách tiếp đãi rất cung kính. Thấy thế, Vi-sinh nghĩ lại lấy làm hối hận việc đã làm, ứa nước mắt, đứng dậy toan sụp lạy xin lỗi. Vị sư cũng vội vàng đứng dậy đỡ lấy tay nói rằng :

— Xin thú thực, bần tăng chính là một cường đạo ở nơi này. Vì nghe tiếng lang quân đã lâu, lúc đầu gặp mặt còn ngờ, nên định dụ vào sào huyệt thử xem thế nào. Không ngờ lang quân tài giỏi quả đúng như tiếng khen, tự có một thuật bắn thần diệu đến như thế, không phải là bần tăng đây, thì còn sống sao nổi với lang quân. Nay đã biết nhau rồi, lòng riêng chỉ còn kính phục không còn nghĩ gì, xin chớ ngờ nữa. Vừa rồi bần tăng bị lang quân bắn năm viên đạn, hiện còn cả trên gáy này.

Nói xong giơ tay ra sau gáy, lấy đủ năm viên đạn giả Vi-sinh. Bỗng thấy năm sáu bọn người to lớn đến đứng cả trước mặt, vị sư nói :

— Đây là những nghĩa đệ của bần tăng, đến lạy chào lang quân.

Nói rồi, vị sư quay ra bảo bọn kia :

— Các em lạy chào lang quân đi. May đây hôm nay lại là ta, chứ là các em thì đã nát thịt tan xương với lang quân rồi.

Khi ăn xong, vị sư tỏ vẻ thành thực nói rằng:

— Bần-tăng làm nghề lục lâm đã quá nửa đời nay đến tuổi già, muốn cải tà qui chính. Không may lại sinh được thằng con, võ nghệ của nó lại hơn lão tăng, nếu để nó sống, nó sẽ gây nên nhiều tội ác. Vậy muốn nhờ thần-kỹ của lang quân, trừ bỏ nó đi cho rồi.

Nói rồi cho gọi con giai là Phi-Phi ra chào. Dứt tiếng gọi, Phi-Phi đã ra tới nơi, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, quần áo gọn gàng, thân hình dắn dỏi, vị sư nói:

— Vào ngay nhà sau, chờ lang quân sẽ vào chỉ giáo cho.

Phi-Phi đi rồi, vị sư tay trao thanh kiếm cho Vi-sinh, khẩn khoản dặn rằng:

— Xin lang quân đem hết thần kỹ giết chết đi cho, chớ để lại làm mối lụy cho lão tăng sau này.

Rồi dẫn Vi-sinh đi vào nhà trong, đứng một lát quay ra, khóa trái các cửa lại, dong đèn ngồi chờ.

Lúc ấy Phi-Phi đứng ở giữa nhà, tay cầm ngọn roi ngắn. Vi-sinh lấy cung ra bắn, chắc phải tin, không ngờ viên đạn vừa rơi xuống đất, Phi Phi đã nhảy vọt lên xà nhà rồi. Vi-sinh lại bắn luôn mấy phát nữa. Phi Phi nhanh như con vượn, luôn luôn nhảy tránh, chẳng bị viên đạn nào. Vi-sinh cầm kiếm sấn đuổi, Phi Phi lánh chạy, cách Vi-sinh không đầy một thước. Vi-sinh chỉ đánh gãy được ngọn roi làm mấy đoạn, mà không đánh trúng được thân nó. Giờ lâu cửa mở, vị sư đi vào, hỏi rằng:

— Thế nào? Có trừ được mối hại cho lão tăng không?

Vi-sinh nói rõ sự tình và ngợi khen Phi-Phi cũng là một hảo hán có thần kỹ. Vị sư buồn bã ngoảnh lại bảo Phi-Phi:

— Lang quân chứng thực cho mày thành một tay liệt tặc sau này, ta còn biết nói sao!

Đêm ấy vị sư cùng Vi-sinh bàn về kiếm thuật và cung tên. Tới khi gần sáng, tự đưa tiễn Vi-sinh ra tận ngoài đường lớn, tặng trăm tấm lụa, rồi gạt lệ từ biệt trở về.

SỞ-BẢO

ĐÓN COI:

Hồn Quê

Một tác phẩm đặc sắc nhất của Nguyễn-khắc-MẪN. Một cuốn tiểu thuyết dài đồ sộ nhất năm 1943. Sách in lần thứ nhất dầy hơn 500 trang. Bìa làm bằng giấy dó phượng hoàng rất quý đặt ở làng Nghè do họa sĩ Lưu-văn-Sìn trình bầy. Loại quý bìa bọc gấm, trạm chữ vàng: gió vân 80p, Bạch mạnh châu 40p, gió lụa thượng hạng 35p. Các bạn chơi sách xin đặt tiền trước.

ĐÃ CÓ BÁN:

CÔ THỦY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tự-lực văn-đoàn năm 1935 của Nguyễn-khắc-Mẫn. Sách dầy 400 trang, bán 3p20. Bìa mầu do họa sĩ Lưu-văn-Sìn trình bầy. Loại quý bìa bằng dó phượng hoàng 25p — 15p.

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

truyện sâu bọ của Phạm-ngọc-GIAO — 0p50

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc-HỮU — giá 0p40

Ma? Mộng? Phù-Thủy?

NHÀ XUẤT - BẢN SÁNG, *46 Quai Clémenceau — Hanoi*

TRIẾT HỌC TẠP THUYẾT

CÁI CHÉN

của THANH-THẾ-VỸ

Một người bảo: « Cái chén này hình tròn: »

Một người khác nói: « Nó bầu dục. »

Một người nữa: « Nó hình quả cam: »

Lại một người nữa: « Nó hình quả trứng. »

Rồi đến màu, đến sắc, nào là ngà ngà, nào là trắng trắng, nào trắng xanh, trắng hồng, trắng trong, trắng nhợt — Rồi đến bản chất, rồi đến to nhỏ, nặng nhẹ.. Mỗi người một ý kiến, mỗi người một quan-niệm.

« Nhưng dù sao nó cũng vẫn là cái chén. Vốn nó là cái chén mà ai cũng công nhận là cái chén, là tốt rồi. Còn những tính chất của nó có hiện ra cho mỗi người một khác, hoặc mỗi người nhận thấy khác nhau thì chỉ là những sự phức-tạp không đáng kể. »

Những bộ óc tầm thường vẫn nghĩ như vậy.

Khốn nỗi những sự phức-tạp ấy lại là những vấn-đề rất quan-trọng. Sao mỗi người lại có thể nhận thấy khác nhau, nếu nó chỉ cùng là một tính chất? Cách thức của nó hiện ra cho từng người lại có thể không đồng-nhất được ru? Và cái chén sao lại là cái chén? Cái chén đích sác nó là cái gì kia chứ?

Sự nhầm lẫn trong khi ước-lượng hình dáng, màu sắc, hoặc phân-độ nặng nhẹ đã đủ gieo vào óc một mối nghi ngờ về giá trị của sự nhận-thức của ta. Cái nguyên nhân ở sự nhầm lẫn đó là do ở sự không tinh-tế hoặc ở sự hư-hỏng tật bệnh của các giác-quan của ta. Một người cận-thị nom cái gì cũng thấy xa và một người viễn-thị nhìn cái gì cũng tưởng gần. Cho đến những người bình thường nhìn một đồng xu bỏ trong đáy chậu nước đầy cũng tưởng là gần hoặc cái thước lành nguyên cắm xuống đó nom như thước gẫy. Những giác-quan cũng tựa hồ như những kẻ môi giới nối chúng ta với vạn vật vũ-trụ mà cũng lại thường đưa chúng ta vào chỗ sai lầm. Như vậy thì còn có thể tin cậy chi được.

Cái nguyên nhân đó cũng có thể ở chỗ nghèo nàn của tư-tưởng, ngôn-ngữ không đủ tinh vi để đích-xác phát biểu ra những điều tế-nhận thấy. Phải chăng chỉ vì loài người cũng hãy còn ở một bực chưa tận-thiện tận-mỹ, loài người còn là loài người chứ chưa hóa ra bậc thần, bậc thánh, loài người vẫn còn chưa xua đuổi thoát ly được tất hết thẩy những cái vụng dại kém hèn những cái thô-kệch xấu-xí?

Đổ tội tất cả cho cái « bất hoàn toàn » của con người cũng không được. Nhìn vào một viên kim-cương người đứng đằng trước nhận thấy một màu xanh xanh, người đằng sau màu đỏ, người bên trái màu vàng, người bên phải màu tím, như thế có phải mỗi người mỗi tật đâu, chẳng qua mỗi mặt kim-cương xém ra một màu sắc đó.

Chúng ta lại quay lại với cái chén của chúng ta. Cái chén sở dĩ được tên là cái chén chỉ vì loài người sống thành xã-hội. Ví thử chỉ có mỗi một người thì việc chi phải đặt tên cho cái chén, hay nói rộng ra nữa thì việc chi phải có tiếng nói, nhời nhẽ. Nếu chỉ có một người thì nhời tiếng để nói cho ai nghe, để khiến cho ai hiểu? Còn như ta dùng tiếng chén để chỉ cái vật mà ta gọi là cái chén, thì chỉ là một sự ngẫu-nhiên, một cách tiện lợi. Sau đến cái chén đích xác nó là cái gì thật chưa ai trả lời nổi. Ta chỉ biết cái chén là cái chén vì nó có hình-thù như thế vì nó màu sắc như thế, vì nó làm bằng đất thó tráng men, vì nó dùng để uống nước, thế thôi. Bây giờ lại đem gạc bỏ hết những điều hiển-hiện thực-sự ấy ra để tìm kiếm xem ở trong cái lốt hình thù, màu sắc, bản-chất, công dụng ấy còn là cái gì nữa thì tức là vào chính giữa vấn-đề siêu hình học, vấn đề tìm kiếm tới nguyên-thủy của vũ-trụ vạn vật.

CHỮA KHOÁN:

CÁC BỆNH

NHÀ THUỐC HỒNG-LẠC

46, phố Hàng Nâu — Hanoi

ĐEO NHỮNG ĐỒ NỮ-TRANG BẰNG KIM-CƯƠNG, CÁC BÀ CÁC CÔ CÓ BIẾT RẰNG:

Muốn có một phân kim-cương, hàng trăm người phải sàng tới hai vạn ki-lô đất và đổ mồ hôi mắt ra mài, giũa, đánh nặn và lau bóng

Sách có chữ «Ngọc bất trác bất thành khí», vậy ta thử xem, muốn gọt rũa một viên ngọc, một hòn kim-cương cho có cạnh, có nước, để mà gài, giắt vào các đồ nữ-trang thì phải tỷ-mỷ mất bao công phu — Công việc ấy không phải là ai ai cũng làm được, là vì nó có nhiều cái « bí hiểm nhà nghề » mà mỗi người thợ giữ một ít. Bởi vậy, công nghệ không mấy người biết rõ và không được lan rộng mấy trong thế giới — Một sự may-mắn đã cho chúng tôi tìm thấy trong tập *Sciences et Voyages* một bài khảo-cứu rất kỹ về cách gọt kim-cương tại một hãng to nhất hoàn-cầu, ở Amsterdam, vì chính hãng này đã đứng lên nhận gọt viên Cullinan, là viên kim-cương to có một không hai. — Trước khi nói đến sự gọt rũa, ta thử xem qua cách lấy kim-cương ra thế nào.

Về phương-diện hóa-học thì kim-cương chỉ là thán tố rất tinh khiết

Kim-cương có 3 thứ khác nhau:

1·) Kim-cương chính thức, không có màu, hay là có màu, bao giờ cũng thành cục và trong xuốt. — Thứ này dùng làm các đồ nữ-trang.

2·) Kim-cương viên, lúc nào cũng tròn và hơi đen đen. Thứ này dùng để mài rũa kim-cương chính-thức và trước khi làm người ta đem tán cho thật nhỏ ra.

3·) Kim-cương đen. — Thứ này cứng lắm, dùng để khoan đục các tảng đá.

Trong các khoáng-vật thì kim-cương là một vật cứng nhất, nó rạch được các khoáng-vật khác mà những khoáng-vật ấy không thể rạch lại được. — Nhưng ta không nên nhầm sự cứng với sự mảnh dẻ của nó. — Cứng nghĩa là không một vật gì hay là một sức gì có thể rạch nổi — Còn như vật nào mảnh dẻ thì không như vậy. — Như kim-cương chẳng hạn cứng thì có cứng nhưng mà mảnh dẻ; nếu ta cho nó một nhát búa thì nó tan ngay làm trăm mảnh. — Đã vậy nếu ta chẻ nó theo thớ thì rất rẻ.

Cách lấy kim-cương

Người ta thường tìm thấy kim-cương ở những bãi phù-xa, hoặc ở các mỏ thường gọi là « giếng kim-cương »,

Lấy kim-cương ở các bãi phù-xa thì rất dễ: người ta súc cát có kim-cương vào những cái ô vuông rồi đem ra đãi ở các giòng nước con. — Kim-cương nặng nên khi đãi thì chìm xuống đáy ô, còn cát nhẹ thì chôi theo giòng nước.

Còn như lấy kim-cương ở mỏ, như ở các mỏ Cap, thì hơi phiền phức, vì có « giếng kim cương » đường kính giài đến 100 hay 600 thước và bề xâu đến 400 hay 500 thước và muốn đập ra, phá ra, mang đi, phải dùng đến máy móc. — Đào được rồi thì phải sàng, sàng xong cho vào một cái ống gang quay tít xuốt ngày. — Vào trong ống này, thì đất cát dụng cả ra không còn bám vào kim-cương nữa. — Nhờ có cái máy này mà mỗi ngày có thể sàng được từ 2 vạn rưởi đến 3 vạn tấn đất, nhưng, công việc nặng nhọc như vậy mà kết quả thì sao? May lắm thì cứ 2 vạn 2 ki-lô đất mới lấy được một phân (gramme) kim-cương.

Cách làm kim-cương

Công việc làm kim-cương rất khó khăn tỷ mỷ, nên chỉ những thợ khéo mới có thể làm được thôi. — Thoạt đầu phải chẻ theo thớ, nên ngoài sự khéo léo, người thợ lại còn phải biết thớ kim-cương để mà chẻ nữa. Chẻ như vậy là để cho kim-cương to và giống gần bằng vật muốn chế ra. Muốn chẻ thì phải dùng một viên kim-cương rất nhọn, gắng vào đầu một cái chuôi bằng gỗ. — Còn viên kim-cương sắp đem làm cũng phải gắn vào đầu một cái chuôi gỗ khác, rồi lấy viên kim-cương nhọn kia mà khoan vào chỗ định chẻ. Song đâu vào đấy mới dùng một con giao bằng thép, để vào chỗ khoan ấy, đập một cái mạnh, thế là viên kim-cương định đem làm, sẽ tách ra làm đôi, theo như ý muốn.

Ít lâu nay người ta đã tìm được cách chẻ kim-cương theo các chiều, cũng như cách người ta cưa đá hoa vậy.— Muốn vậy, người ta lấy những đĩa bằng đồng đỏ tròn, đường kính độ 6, 7 phân và dầy độ vài phần mười ly, ngoài có phủ thứ bụi kim-cương đã nói trên dùng để mài rũa kim-cương. Người ta sếp những đĩa ấy thành một sâu 5, 6 cái rồi cho quay thật nhanh, còn viên kim-cương định làm thì cho đứng nguyên một chỗ. Bởi vậy mà họ cưa được rất đều đặn. — Làm như vậy cũng phải mất ngót một ngày mới cưa được hai mặt kim-cương, mỗi mặt độ nửa phân vuông.

Chẻ rồi, phải sát kim-cương để tiện cho việc đánh bóng sau này. Sát thì phải lấy hai viên kim-cương vừa mới chẻ ra xong, gắn chặt vào đầu hai cái cán rồi để lên trên mặt cái hộp mà sát. — Cái hộp này dùng để hứng những bụi kim-cương dơi xuống. — Sát như vậy vất vả lắm là vì bao nhiêu sức lực của người thợ đều phải đem ra dùng cả, và muốn cho khỏi đau tay, người ta thường phải đeo bí tất tay bằng da rất dầy. — Sát xong thì viên kim-cương thành hình nhưng không được bóng.

Bây giờ đến công việc đánh bóng. — Phải dùng đến những khuôn bằng đồng hình quả trứng cắt đôi, dưới có đế cũng bằng đồng. Trong cái khuôn ấy người ta đổ chì pha với thiếc vào, rồi người ta cắm viên kim-cương vào đấy, chỉ để nhô lên chỗ nào cần phải đánh bóng mà thôi. — Song rồi đem cái khuôn này ra để vào bàn tiện bằng thép ngoài phủ bụi kim-cương chộn với dầu. Bàn tiện này mỗi phút quay được 2.000 vòng. — Vừa quay bàn tiện, người thợ lại vừa phải xem bằng kính hiển-vi, xem chỗ nào nên làm nữa, chỗ nào nên thôi.— Song được một mặt rồi, người ta mới đem đun chỗ chì pha với thiếc nói trên này để lấy kim-cương ra, rồi lại làm sang mặt khác. Và cứ hết mặt này cho đến mặt khác làm cho bao giờ thành viên kim-cương hoàn toàn mới thôi.

Vì có mài, có tiện, mà người ta đã làm cho kim-cương có nhiều kiểu khác nhau

Tùy theo sở thích từng người, và tùy theo mốt từng thời đại mà người ta đã làm cho kim-cương có nhiều hình khác nhau. — Nhưng có hai hình mà ai ai cũng biết là hình « *brillant* » và hình « *rose* » (1).

(1) Từ quãng này giờ đi, chúng tôi xin lỗi độc giả mà để những chữ cần bằng nguyên văn, vì nếu chúng tôi có cố dịch ra thì chỉ thêm khó hiểu cho độc giả.

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ

Cửu-Long-Hoàn

Võ - Đình - Dần

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP
CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn: 1$70. Hộp 4 hoàn: 3$25. Hộp 10 hoàn: 7$90

Hiện giờ thì những viên « brillant » được công nhận là đẹp đẽ và đều đặn hơn cả. — Đã vậy nó lại có những cái nước, trông lóng lánh rực rỡ vô kể. — Nó thường thường chia làm hai phần, phần trên và phần dưới, — Phần trên có 32 mặt, phần dưới cũng có 32 mặt, tức là cả viên « brillant » có cả thảy 64 mặt.

Sau « brillant » đến viên « rose ». Thứ này thì lóng lánh ít nhưng có những ánh phản chiếu rất hay làm nổi hẳn sắc nước của kim cương. — Những viên này chỉ có 24 mặt thôi.

Ngoài hai kiểu này, còn nhiều kiểu khác nữa không mấy người biết đến nhưng, trước kia, mà cho đến cả ngày nay, người ta vẫn yên thích. Ví dụ như kiểu « briolettes » tiện thành hình quả táo và kiểu « pendeloque » cũng tiện thành hình quả táo nhưng dài hơn.

Có nhiều viên kim-cương quý vì mầu, vì trong, vì sắc nước, vì kích thước, mà đã được các vua chúa yêu chuộng và giữ gìn như những kho vàng. — Trong những viên ấy, thì có những viên này là nên chú ý nhất :

« *Le Régent* » vẫn được coi như viên ngọc quý nhất trong kho vàng nước Pháp. — Người ta tìm thấy nó ở Ấn-độ, vào năm 1701. — Mới tìm thấy thì nó cân nặng 410 ca-ra (2). — Phải gọt rũa nó trong gần hai năm trời thì nay nó mới có cái hình như bây giờ, nhưng chỉ còn nặng có 236 ca-ra thôi. — Vua Louis XV đã đeo nó ở vương-miện. Hiện nay viên ngọc ấy để ở viện Bảo-tàng Louvre.

Le Sancy nặng 53 ca-ra. — Trước kia thuộc về vua Louis XIV. Đến năm 1792 thì viên ngọc ấy bị đánh cắp và mang sang Ấn-độ.

L'Etoile du Sud tìm thấy ở Brésil và cân nặng 127 ca-ra.

Le Grand Mogol, tìm thấy ở Ấn-độ. — Nó nặng 280 ca-ra. — Hiện nay không biết là nó ở đâu nữa. — Người ta đoán rằng, sau khi bị đánh cắp nhiều lần nó đã bị chia ra làm năm bảy mảnh sau khi người Anh đánh phá tỉnh Delhi.

Le Koh-i-noor, tìm thấy ở Ấn-độ. — Cân nặng 103 ca-ra. — Nó thuộc về nhà vua Anh-cát-lợi.

L'Orloff, cũng tìm thấy ở Ấn độ và cân nặng 194 ca-ra. — Trước kia thuộc về Hoàng đế nước Nga. — Ngày nay người ta không biết viên kim-cương ấy ở đâu nữa.

Le Cullinan, một viên kim-cương to có một không hai. — Tìm thấy nó ở Transvaal, năm 1905. — Nó cân nặng 3024 ca-ra. — Đến năm 1908, người ta đem nó sang Amsterdam cho MM. Aascher gọt rũa. — Người ta đã lấy nó làm thành được nhiều viên khác. — Trong những viên này, thì viên *Cullinan I*, nặng 517 ca-ra, là to nhất, rồi đến viên *Cullinan II*, nặng 310 ca-ra. — Hai viên này đều thuộc về nhà vua Anh-cát-lợi.

ĐÀM-KHÁCH (*lược dịch*)

(2) Một ca-ra nặng 20 centigrammes.

SÁCH ĐỜI MỚI

THÁI PHỈ
MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM MỚI in lần thứ tư 1p.0
MUỐN HỌC GIỎI (giáo dục gia-đình) .. .. 1$00

[illegible] BÌNH
PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN những điều cần thiết để kén chọn người bạn trăm năm xứng đáng.. .. 1p50

CÔNG KIM
PHỤ NỮ VỚI GIA ĐÌNH những phương pháp giản dị trở nên người đàn bà đẹp cả về phần xác lẫn phần hồn.. .. .. .. 2p00

ĐÀO VĂN KHANG
THANH-NIÊN KHỎE (các thế võ để giữ mình) 1p00

Truyện học sinh Đời Mới. — Hay ! Vui ! Lạ ! Bổ ích cho tinh thần ! giá mỗi tập từ 0$15 đến 0$30. Muốn lấy bản thống kê các sách giá trị đã xuất bản, gửi tem 0p06 cho :

ĐỜI MỚI, *62 hàng Cót Hanoi*

Thơ của Hồ Dzếnh

QUÊ NGOẠI

Tập thơ đã gây được dư luận tốt đẹp nhất trong năm 1943

Lần đầu tiên THI CA VIỆT NAM được tô điểm một cách chau chuốt bằng ngọn bút linh diệu của một nhà thơ ngoại quốc. Sách do họa sĩ Nguyễn-đức-Nùng trình bày. In rất đẹp, loại thường 3p. Loại đặc biệt giá 5p00. Số sách còn rất ít. Hiện nhiều nơi đã bán hết. Mua lẻ trả thêm 0p15 cước bảo đảm. Lệ trả tiền trước. Đã ra trên 100 thứ sách. Hỏi catalogue kèm tem 0p06. Mua lẻ trả tiền trước

Những cuốn sách hay nhất của Á-CHÂU :

1°) Một truyện tình 15 về trước 1$20
2°) Gió núi 1, 20
3°) Tình trường 1, 20
4°) Chim theo giòng nước 0, 70

Sách trinh thám

A) Đảng bí mật 1$00
B) Vụ án mạng không có thủ phạm 1, 30

Loại phiêu lưu

1) Mũi tên thù 1$00

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 ÉMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẰNG

(xem từ số 138)

May quá. Tưởng là phải đợi lâu. Người ta đã gọi đến tên tôi kia kìa. Có bao nhiêu gân sức tôi đem ra dùng hết để mà đứng giậy. Thì vừa ngửng mặt lên, ô kìa:

— Anh Bằng ! Vào đây từ bao giờ thế ?

— Anh Lý ! Tôi mới vào mấy hôm nay.

Lý là người anh thúc bá tôi mà tôi đã nói ở đầu cuốn hồi ký này. Anh ta cùng với bác họ tôi làm trong nhà thương này đã lâu năm. Thấy tôi, anh mừng quá. Anh kể hết cả các truyện ở nhà tôi ra sao. Thì ra mẹ tôi chiều hôm 29, nhớ lời tôi dặn, sai thằng Xuân vào đón tôi về nhà. Thằng bé kéo cả một xe bò đi để tải luôn cả giường, màn, bàn, ghế, về cho tôi. Không có ai ở đấy cả. Soạn khóa cửa đi chơi vắng. Mười giờ thằng Xuân lại quay lại gặp Soạn. Anh này tưởng rằng mẹ tôi sai nó đi rình tôi, chối ba bải, để trống đỡ cho tôi.

— Không có ông Bằng nào ở đây đâu !

Không ai có thể tả được sự kinh ngạc của mẹ tôi lúc đó. Mẹ tôi cho gia nhân sục đi hết các nơi để tìm Anh Lý cũng phải đi tìm giúp đến gần giao thừa mới quay ra về.

— Thì ra anh vào đây à ? Thế mà không nói với ai cả để cho cả nhà cùng khổ. Bà khóc vì anh suốt cả ba ngày tết. Chốc nữa, tôi phải báo cho bà biết.

— Lạy anh, xin anh thương tôi. Anh đừng bảo cho một người nào biết cả. Vào đây, tôi đã tự coi mình là một chuế nhân rồi, tôi không muốn cho một người nào trông thấy tôi tang thương cơ cực như thế này. Mẹ tôi, nếu biết thì khổ lắm. Thà mẹ tưởng tôi chết rồi còn hơn.

Anh Lý ừ ào cho xong truyện rồi rất tôi đi cân ở một cái phòng riêng trên gác.

Tôi được 39 cân và 16 gam

Mồng ba tháng giêng

Tám giờ, tiêm thuốc rồi đi nằm.

Mười giờ, ăn cơm.

Ăn cơm xong lại nằm.

Sốt suốt từ buổi trưa đến chiều, rồi rét, rồi ho, rồi rét. Tôi cố ngủ cũng không tài nào được đành khoác cái ba-đờ-suy ra bên ngoài ngồi ở trên một cái ghế đá nhìn những [illegible] đi đi lại lại. Tất cả những tật bệnh mà trời có thể nghĩ ra để làm khốn khổ loài người đều diễn qua trước mặt tôi. Này là một người cụt đi nạng; này là một người bị bệnh hoa liễu phá ra, toàn thân mọc mụn nhỏ lởm chởm, mặt như thể một cái bánh đa rắc vừng; này là một người bị một thứ bệnh gì kỳ quái, vẹt một nửa trán, mà chân thì đen sám và to bằng hai cái chĩnh.

Ngồi mà ngẫm lại, tôi tự cho tôi là còn may mắn hơn hết bao nhiêu người khác. Ở nhà, tôi cứ tưởng tôi là một người bất hạnh nhất trần đời. Nhưng vào đến đây, thì sự đau khổ của mình không thấm với những người ở chung quanh. Lạy trời ! trời quả hãy còn thương tôi nhiều lắm ! Tôi quay về buồng, vật mình nằm xuống, quay mặt vào tường mà khóc. Khóc từ trước đến nay mình đã phụ lòng trời, phụ lòng người không biết bao nhiêu.

Giữa lúc đó thì Lý vào thăm tôi, dặn « bồi san » phải coi sóc tôi chu đáo. Anh lại bảo :

— Tôi đã lấy giấy mang cơm vào cho anh rồi đấy. Mai thì thằng Xuân mang vào.

— Thôi chết tôi, thế thì mẹ tôi biết rồi còn gì !

Anh Lý cười hề hề rồi bảo :

— Tôi đã nói hết cả với bà rồi. Có lẽ chủ nhật thì bà vào thăm anh đấy.

Lý bắt tay tôi, rồi đi lên buồng làm việc. Được mấy bước, anh quay lại hỏi tôi:

— À còn một việc, tôi định hỏi mà quên mãi. Anh ở đây thì hút ra thế nào ?

— Tôi nuốt.

— Thế cũng được. Bằng không có tôi bày cho anh một cách. Lúc nào cần, anh bảo tôi. Ngay ở trong nhà thương này, không cần phải đi đâu cả.

Tôi cám ơn anh trân trọng, nhưng trong bụng thì tôi lấy làm vui vẻ đã đánh lừa được một người anh em. Đánh lừa như thế, không có lợi gì cả, nhưng tôi thích. Vả lại trước sau tôi vẫn hết sức giấu không cho một người nào biết rằng tôi cai.

Mồng sáu tháng giêng

Trời ơi, người ta mà đau khổ đến như tôi là cùng vậy. Phần thì bị bệnh dằn vặt, phần thì bị thuốc phiện hành hạ, tôi thấy tôi không phải là người nữa, mà thậm chí đến con vật cũng không phải nữa Tôi thấy mình là một cái rẻ rách nát, tan tác. Tôi tủi thân. Tôi giận người bâng quơ. Tôi gắt thằng bé mà tôi cho riêng tiền để cho nó hầu hạ tô. Tôi muốn chết! Tôi mong chết! Ai làm cho tôi chết được thì giúp tôi! Không ngủ được thế này thì k ổ lắm. Ngày không ngủ Đêm không ngủ. Tôi tưởng tượng hôm nay người tôi chỉ còm nhỏm độ bằng cái nắm tay là cùng Thôi, chẳng biết gì cả, cứ hút đã cho sướng đời Làm thế nào hút được bây giờ? Làm thế nào hút được bây giờ? Tôi nghĩ đến anh Lý. Anh này bảo tôi rằng có một kế làm cho tôi hút được. Tôi đi tìm anh ngay bây giờ. Ngay bây giờ. Hút hay không hút đều chết cả. Ăn là ta liều vậy. Thà thế, còn hơn là làm con ma chết đói chết khát nơi âm phủ. Tôi khoác ba-đờ-suy vào. Tôi sắp chạy đi tìm anh Lý Tôi chạy đi tìm anh Lý, nhưng tôi lầm mất rồi, trời ơi! Bây giờ đã sáu rưỡi. Các ông làm buồng giấy đều về hết cả rồ Hỏi ai? Tôi quay lại. Và tôi nằm vật xuống giường, cố nghiến răng lại không kêu Tôi chạy sang buồng bên cạnh. Tôi chạy ra giường ông số 4 Nhưng ruột tôi vẫn nóng rực lên như lửa. Óc tôi rối như bòng bong. Tôi chết. Tôi chết. Ông số 4, tôi lạy ông, ông nhìn tôi xem, tôi còn sống được mấy ngày nữa? Có phải tôi sắp chết rồi không?

Ông số 4 không hiểu ra làm sao cả, không trả lời Một lát sau ông gọi ông số 2 mà nói:

— Ông số 2 nhìn xem có phải không? Ông số 8 hôm nay xem còn sắc mặt đấy chứ!

Rồi quay lại bảo tôi:

— Không, ông ạ. Hôm ông mới vào mới khiếp chứ Tôi cứ tưởng là ông chết. Hôm nay thì có cơ sống được. Việc gì mà chết nữa Có phải không ông số 2?

Thoạt đầu tôi không tin lời nói của ông số 4. Nhưng sau thấy mấy người đều nhận rằng ông số 4 nói đúng, tôi mới bắt đầu nghi nghi. Rồi tôi tin là thực. Thực, bởi vì tuy không ngủ được, nhưng bắt đầu từ hôm tiêm, tôi ăn được. Ăn như một người nhịn đói lâu lắm lắm Ăn như một người đã quên mất mùi cơm gạo. Thằng Xuân mỗi bữa đem vào cho tôi một phang cơm. Tôi ăn hết. Tôi ăn và tôi nghĩ rằng người ta sinh ra ở đời mà được ăn cơm thì sướng quá Có lẽ tôi vì thế mà khỏe ra một chút. Nhưng tôi cũng chết mất. Thuốc phiện đêm nào cũng hành tôi. Tôi sợ đêm tối như một người tử tù sợ sắp bị kết án hành hình vậy. Cứ mỗi khi bóng tối rủ xuống là tôi lại cuồng cả lên. Bởi vì thuốc phiện lại sắp vật tôi. Bởi vì tôi lại không ngủ được.

Đêm nay, tôi tống sau viên, nghĩa là đã rút dần đi được bốn Tôi nằm im một lúc nghe. Bụng tôi réo lên rầm ầm Tôi nhắm mắt lại. Không ngủ được Tôi chạy ra đi ngoài. Rồi lại không ngủ được. Phổi tôi hỏng rồi Dạ dày tôi hỏng rồi. Tôi đi mười hai bận một đêm Còn hơi sức đâu nữa? Chết mất. Chết mất.

Đồng thời, bao nhiêu gân trong người tôi đều nhão ra. Thịt tôi như bị dần. Rồ ngáp hàng trăm cái Xương quai hàm tôi kêu cồng cốc. Giở mình một cái thì xương bả vai cũng

kêu lên. Tôi có cảm tưởng bị người ta đánh, không phải hàng chục không phải hàng trăm, nhưng hàng nghìn trượng. Mình không còn biết gì nữa, không còn nghĩ gì nữa, chỉ thấy rức trong xương trong tủy Rức một cách ghê gớm Rức một cách khổ sở. Rức không thể ai tưởng tượng được. Tôi vật mình xuống giường Không ăn thua Tôi đập đầu vào tường. Chỉ đau đầu, nhưng xương cốt thì vẫn rức. Tôi bèn ngồi dậy, đi đi lại lại, vẫn cứ rức như thường. Làm thế nào được bây giờ? Tôi mắm môi mắm lợi lại, phang hai cánh tay vào những phiến sắt ở đầu giường Gãy chân thì thôi không cần. Tôi không cần tuốt. Chết thì thôi. Thật là may quá tất cả cái buồng tôi nằm không có lấy một con dao. Nếu có, có lẽ tôi thừa can đảm, để mà băm chân băm tay tôi ra rồi!

Ông số 7 nằm im nghe rồi đằng hắng:

— Sao thế? Hở ông.

Tôi quát:

— Ông giết hết. Ông băm hết. Rồi ông chết đi cho rảnh nợ

Thấy ban ngày tôi lừ đừ thế mà ban đêm thì hung hăng thế, ông số bảy chép miệng, rồi giáng chừng cho tôi là phát cơn điên, lặng im không nói gì.

Tôi cũng nằm xuống và cho là mình sẽ ngủ được. Nhưng không. Mắt tôi vẫn mở to thao láo. Mà sương tôi vẫn rức. Tôi cắn răng lại để nghe xem rức xương thì nó ra thế nào. Rức xương thì rức lắm. Tôi muốn khóc rầm rĩ cả lên cho tất cả mọi người cũng phải khổ với tôi. Nhưng tôi rức không khóc được, không kêu được, không mở mồm ra được

Đêm lặng tờ tờ. Giời im như thóc, tỏ vẻ không biết gì. Thế, tôi lại càng tức lắm. Tôi muốn chửi. Nhưng may, ở xa xa có hàng chục người đã chửi cho tôi kia rồi. Họ chửi ầm ĩ. Họ chửi thình-thình. Đó là những người điên vậy. Đêm nào, cứ vào khoảng ba bốn giờ sáng, họ cũng trở gậy chửi lăng nhăng như thế. Rồi họ khóc, họ khóc, họ khóc. Khóc ầm lên quang quác cái mồm lên, rồi khóc tha thiết, não nùng như thể khóc con cái, khóc chính ngay thân mình vậy.

Nước mắt tôi trào ra ướt cả gối. Rồi giáng chừng nhiều quá, nước mắt chảy ra hai con mắt tôi không đủ, trào cả ra lỗ mũi tôi và xuống cả miệng tôi. Tôi không thở được, tôi nghẹn trong cuống họng, tôi giãy lên thình thình.

Ấy thế mà lại may. Giãy lên như thế, cái nghẹn trong cuống họng tôi tự nhiên thoát được ra bên ngoài.

.. Thành ra tiếng nức nở. Tôi thở được. Nhưng sợ những người chung quanh đấy biết rằng tôi khóc, tôi cho cái khăn tay vào miệng, nghiến răng, cắn lại.

Mồng bảy tháng giêng

Mẹ tôi vào thăm tôi, khuyên nên về rồi mời đốc tờ chữa ở nhà. Thoạt đầu, tôi đã hơi xiêu lòng. Bởi vì bài học của thuốc phiện đêm qua, tôi vẫn còn nhớ như in trong trí. Có về nhà thì mới hút được, có về nhà thì may ra tôi mới thoát khỏi những sự đau đớn ê-tề như đêm qua. Chứ cứ độ ba đêm liền như thế thì ai oán quá, nhục nhã quá, đau đớn quá.

(Kỳ sau đăng tiếp)

VŨ BẰNG

L'ACTION MORALE

Nhà in T. B. T. V. có nhận bán quyền L'ACTION MORALE do nha Học-Chinh Đông-Dương xuất bản

★

Giá mỗi cuốn 4$16 - Cước phí 0$37

Không nhận gửi lĩnh hóa giao ngân 4p53

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyên

1°) Thuốc đau dạ dày . Điều-Nguyên
2°) Thuốc lo gà . . . Điều-Nguyên
3°) Thuốc ho lao . . . Điều-Nguyên
4°) Thuốc bổ thận . . Điều-Nguyên
5°) Thuốc bổ huyết . Điều-Nguyên
6°) Thuốc cam tỳ . . . Điều-Nguyên
7°) Thuốc cam sài . . . Điều-Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đức-thắng, Mai-lĩnh, Nam-tiến *Saigon* Nam-cường: *Mytho*. Vinh-hưng: *Ventiane*

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường bị cảm-mạo cũng nên dùng:

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm

23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

ĐÁNH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinsard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Lễ phong tước Phò quốc vương cho quan Toàn quyền J. Decoux ở Dalat

(Tiếp theo trang 3)

chúng tôi được hưởng thái-bình và sự yên ổn ở giữa một thế giới đang gặp cảnh rối ren đặc biệt. Lịch sử sẽ nhắc lại công nghiệp của ngài ở Đông-dương trong một thời-kỳ rất đáng lo ngại, thực từ xưa chưa bao giờ từng thấy. Đến ngay bây giờ, các người cầm quyền và dân chúng trong xứ đã biết rõ công ơn của ngài.

Vì lễ phong tước này, từ nay đối với toàn xứ này Ngài là một vị ân nhân và hộ vệ cho nước Nam. Lễ này còn tỏ rõ tình đoàn kết Pháp Nam và tình thân mật giữa hai nước ngày thêm chặt chẽ không những vì những nguyên nhân chinh-trị và lịch-sử mà còn là vì những sự giống nhau về tâm hồn và tinh-thần càng ngày càng thấy rõ và nhiều hơn trong già nửa thế-kỷ đã cùng nhau chung sống.»

Trong bài đáp từ, quan Toàn quyền nói ngài rất lấy làm hân hạnh được nhà vua phong tước, rất cảm động về những lời Hoàng-thượng đã phán trong Kim-sắc từ nay sẽ ghi vào lịch-sử và rất cảm kích về những ý-tưởng cao xa mà quan Thượng Lại đã diễn bằng những lời văn tuyệt-tác. Ngài nói trong thời-kỳ khó khăn về mọi phương diện vừa qua ngài có thể nói đã đem hết trí lực ra phụng sự xứ Đông-pháp và để bênh vực quyền-lợi cho nước Việt-Nam. Ngài rất hài lòng mà nhắc lại rằng sở dĩ ngài làm trọn được nhiệm-vụ một cách dễ dàng là nhờ có sự tận tâm và lòng trung-thành của tất cả các hàng quan lại của chính-phủ Nam-triều và nhờ ở đức Kim-thượng thực là người xứng đáng để nối nghiệp các đấng tiên đế bản triều.

Tinh thần thiện Pháp-Nam sau gần 60 năm đã đi đến thời-kỳ mà hai nền văn-minh có người cho là khác nhau nhưng thực ra thì có đủ tính cách để bổ cứu cho nhau và cùng nhau hòa-hợp một cách sâu xa. Tinh thần Pháp-quốc thực lấy làm tự hào đã làm cho nước cổ Việt-Nam có những tục lệ từ ngàn xưa để lại đã thành chỗ gặp gỡ cho Đông phương và Tây phương và đã khiến cho những tập quán tối cổ trong xứ đã hòa hợp với những khuynh hướng mới mẻ. Lễ phong tước cử hành hôm nay thực đã chứng tỏ sự đó một cách rõ ràng.

Kết luận ngài tỏ lời cảm ơn quan Thượng Lai, chính-phủ Nam triều và tất cả Nam quan và ngài nhờ các quan sẽ tâu bày lên Hoàng-thượng lòng biết ơn của ngài. Về phần ngài, ngài sẽ trình bày về Thống-chế và Pháp-đình về việc ngài được phong vương tước. Ngoài sự đối riêng với bản chức ra, lễ này đối với nước Pháp lại là một chứng cớ nữa về lòng tin cậy và hi-vọng.

Bùi-đức-Dậu

TƯ-PHÁP KẾ-TOÁN

GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHÒNG

49 Place Neyret Hano Tel.1372

NHẬN :

a) Mở, giữ, kiểm-sát sổ sách thương mại ;
b) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty ;
c) Khai thuế lợi-tức đồng-niên ;
d) Xin giá Hội đồng hòa giá ;
e) Khai xin vào sổ registre de commerce.

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

24 A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

+ HỎI THUỐC, HỌC THUỐC +

y-sĩ Lê văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, lâu năm kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khảo cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bào chế sư và một vị danh y nho học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-sĩ lại biết nhiều phương thuốc hay và rẻ trị đủ các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và dạ dày. Vậy ai muốn hỏi bệnh, hỏi thuốc học thuốc, mua sách Đông Tây y học (1$), nam nữ và sản dục (1$) xin cứ
M. LÊ-VĂN-PHẤN — *médecin civil*
N° 18, rue Ba-vì Sontây—Tonkin

Các thứ thuốc
danh tiếng và trị bịnh lẹ nhất

I) **Thuốc ho bổ phổi hiệu trái đào.** — trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phổi yếu hay mệt 1 hộp 0p30.

II) **Tiêu ban giải nhiệt.** — giải nóng trừ ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) **Tứ thời cảm mạo tán.** — trị nóng lạnh nhức đầu cảm nắng trúng mưa 1 gói 0p20.

Phương nam y viện
MỸ-THO — NAM-KỲ
Bắc kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC
11 Rue des Caisses Hà-nội
và khắp nơi đều có bán...

Có tiếng nhất Namkỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ : nem, bánh hỏi Thủ-đức bánh phòng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUẬN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và Lagotte Saigon

LÊ-VĂN-KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Người ta bảo thiên-ý không cho Khôi làm nên việc tranh bá đồ vương, nên chi xui khiến ra Khôi tuy có chí nhảy cao bước xa, mà có kẻ ở sau lưng níu kéo trở lại.

Kẻ níu Khôi lại, tức là Thái-công-Triều.

Những lúc Khôi lăn-lôn với máu và sả ở mặt trận Biên-hòa, Triều ung-dung đi thu phục bốn tỉnh phía dưới (Định-tường, Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên) bằng tấc lưỡi.

Trước hết nên biết đạo binh-thuyền của quan lớn Trung-quân họ Thái đi trẩy việc quan, gồm cả hai vẻ oai-nghiêm và phong-nhã.

Dẫn đầu là một tiền-đội chiến thuyền đi hàng đôi, trước mũi đặt súng thần-công, quân sĩ đội nón chóp sơn, mặc áo nẹp đỏ mới tinh ; những tay chèo cũng vậy. Thuyền một loạt như nhau, trong sơn đen ngoài thếp vàng bóng lộn. Phía sau lái mỗi chiếc thuyền, một viên cai đội mặc nhung-y, đeo mã-tấu, đứng trước một lá cờ lớn, thêu hai chữ *«chiêu an»* tay cầm trống khẩu, đánh tung tung nhịp nhàng, ra hiệu cho ba bực mái chèo, đồng thời cày nước. Thủy thủ vừa chèo vừa hát khúc quân-ca, nghe rất du dương, hùng dũng, chính của quân sư Tăng-vô Ngại mới đặt ra, chúng tôi thật lấy làm tiếc chưa sưu-tầm được toàn-khúc.

Kế tới đại-thuyền của Triều, mình rồng mui cao, tương truyền tức là chiếc thuyền thừa-lương của ông Tả-quân Lê-văn-Duyệt ngày trước, do thợ khách-trú chế-tạo theo kiểu-cách những thuyền du-hồ, gọi là họa-phỏng, ở Tây-hồ bên Tàu, nhưng đằng này to lớn và trang hoàng hơn. Có thể coi như một lâu đài thu nhỏ lại và xây nổi trên mặt nước. Trong thuyền có phòng, có viện, người ta có thể thẳng mình đi lại ra vào, không phải khom lưng cúi đầu gì. Tứ phía chạm trổ sơn thếp cực khéo ; hai bên có cửa sổ dòm ra ngoài sông. Trên nóc lại có một từng gác xinh xắn, đủ chỗ bày một tiệc rượu cho năm ba người phong-nhã, ngồi đánh chén và xem trăng đón gió thảnh thơi.

Sinh-thời, Tả-quân Duyệt thường đi thuyền này rong chơi trên sông Cửu-long những lúc việc quan nhàn-hạ, người ở ven sông thấy đã quen mắt. Giá như bây giờ không nhận thấy lá cờ phấp phới ở đầu mũi thuyền bày ra sáu chữ to tướng *« Gia định-thành Trung-quân Thái »*, không chừng người ta nghĩ ông Tả-quân còn sống.

Nay Công-Triều ở trong thuyền ấy ôm ấp mấy cô mỹ-nhân ca-kỹ đem từ Gia-định đi theo. Chung quanh mình đầy những gấm vóc, kim ngọc, cực kỳ xa-xỉ đối với đương thời. Đi tới đâu, thiếu món gì, tự nhiên bồ-cấp ở đấy hoặc những nhà hào-phú quanh miền tự đem đến cống hiến. Lạ gì ở đời loạn, mà Triều lại là một bực yếu nhân hiển hách, tham-lam, dễ tác oai tác phúc, không thiếu chi người kiêng sợ bóng gió, tự đến cầu cạnh đút nhét, cho được bảo-toàn lấy thân-gia tài-sản của mình. Vì thế, khi Triều đến Hà-tiên, có nhà điền-chủ hiến luôn một lúc hai nàng thiếu-nữ song-sinh, cho làm tiểu-thiếp. Những vàng bạc châu báu thu lễ mỗi nơi, chất đầy khoang thuyền, là chưa nói đến.

Ngay sau lưng Triều là chiếc thuyền « nhà bếp », kho chứa những trân-cam mỹ-vị, bất cứ nửa đêm gà gáy, quan lớn muốn xơi yến-sào hay hải-âu-thận, một tên tiểu-đồng bơi chiếc xuồng nhỏ đi truyền mạng-lệnh, tức thời có ngay.

Sau hết lại một đoàn chiến-thuyền đi đoạn-hậu, số đông gấp hai tiền-đội, còn nghi-vệ thì cũng thế, ta đã thấy rồi.

Ấy là nói sự thể-thống quan lớn Trung-quân đi trẩy ở trên mặt nước. Tới chặng nào cần lên đi bộ, thì đã có bộ-binh hộ-tống, cờ mở trống rong, tiền hô hậu ủng, kéo dài hai ba dặm đường, những võng lọng cờ quạt với tiếng thét dẹp đường đủ khiến dân làng hai bên phải trầm trồ khủng khiếp uy-thế của giặc.

Chúng tôi cốt phác qua cảnh-tượng Thái-công-Triều đi trẩy dưới thuyền trên bộ một cách tự do hách dịch như thế, để tỏ ra bốn tỉnh miền dưới Nam-kỳ lúc bấy giờ, tiếng là đất của triều-đình, mà thực là quy-phục về

Khôi cả rồi. Triều phụng mệnh Khôi đi chiêu-phủ, nhưng không khác gì một ông chủ mới, ung-dung đến nhận đất và xếp đặt công việc kinh-doanh thế thôi. Bất quá Triều chỉ tốn công đi, trổ tài miệng lưỡi hiểu-dụ, chứ không phải đánh chác gì cả; trái lại, còn được cái lợi là đem rượu ngon gái đẹp đi du-lịch khắp xứ chẳng tốn đồng trinh nào của nhà; hơn nữa, lại nhân cơ-hội tự gây riêng thế-lực anh chị để trở mặt cướp địa-vị Khôi sau này.

Trừ ra, lúc đến Châu-đốc, Triều mới gặp cuộc chống-chọi của hai vị quan triều-đình có chức trách thủ thành bảo hộ ở đấy, là tuần-phủ Lê-đại Cương và án-sát Lê-văn Lý. Nhưng hai cụ-lớn ta chỉ chống cự miễn cưỡng gọi là che mắt thế-gian và lấy tiếng với triều đình vậy thôi. Vài hiệp súng thị-uy của Triều đủ quẳng hai cụ lớn lên trên lưng ngựa, xám xanh cả mặt, run bắn cả người, tế thẳng lên Nam-vang nương náu, phó mặc nhân-dân thành-trì Châu-đốc cho quân giặc làm cỏ hay không, tự ý.

Ta nên nhớ sau lưng Triều, lúc nào cũng sẵn có đạo binh Dương-văn Nhã mà Khôi sai đi tiếp ứng xa xa, phòng khi lưỡi mềm không xong, phải dùng đến sắt cứng. Nếu quả Châu-đốc hay thành-trì nào chống cự hẳn hoi, cũng phải tan vỡ.

Nhưng trừ ra Châu-đốc gương gạo chống lạt, không có thành trì đồn lũy nào chống cự cả. Từ Định-tường xuống mãi Hà-tiên, Triều chỉ thấy những tòa thành bỏ không, vô chủ, hoặc là chính những tuần-phủ, lãnh-binh, treo cờ trắng, mặc áo rộng xanh, bày hương-án, thân ra đón rước và tình nguyện quy-hàng.

Thành ra, sự-tình quả thật như trên đã nói, Triều đến lục-tỉnh, ung-dung chẳng khác một người thay mặt chủ-điền, đi nhận đất mỗi nơi, rồi phân phát cho người khác lĩnh canh.

Đi qua mỗi hạt, Triều vời họp văn-thân, hào-lý, dân-chúng, giải tỏ cho họ biết vì những nguyên-nhân nào và cốt có mục-đích gì đại-nguyên-soái Lê-văn Khôi cùng anh em đồng chí phất cờ khởi nghĩa; kết thúc Triều nói:

— Các ngươi hãy nghe lời ta phân trần cho rõ: công việc phản đối triều-đình là công việc cứu nước an dân, bao nhiêu quan-lại tham ô cùng những chính-lệnh hà-khắc, cố nhiên phải quét sạch và đồ tống xuống bể cho hết. Từ nay dân ta an cư lạc nghiệp với chính lệnh mới, quan lại mới, mà trong đó các ngươi đều có phần trách nhiệm về mọi sự lợi hại hay dở quan-hệ đến mình... Ngay bây giờ, ta để các ngươi tự quyền lựa chọn lấy người xứng-đáng ra làm việc quan, coi sóc mọi việc cai-trị, hình-án, binh lương trong bản-hạt...

Đời ấy, Thái-công Triều đã được nghe phong-phanh tư-tưởng dân-chủ bên Tây-phương, hay là tự va nghĩ sao nói thế, sực nhớ đến cái thuyết «dân vi quý» của Mạnh-tử hay sao không biết; ý-kiến va mới bày tỏ trước mặt văn-thân, hào-lý, dân-chúng, tức là tư-tưởng dân-quyền, cho dân được công cử đại-biểu, như đã thực-hành ở nhiều nước Âu-châu lúc bấy giờ, trước nhất là nước Pháp.

Vì thế, văn-thân hào-lý cùng mọi người đứng nghe hiểu-dụ, đều lấy làm bỡ ngỡ, lạ tai, không hiểu rõ Triều muốn nói gì.

Thoạt tiên ai nấy ngơ ngác nhìn nhau, rồi có người đánh bạo hỏi lại:

— Bẩm quan lớn, ngài vừa mới nói «cho dân tự quyền lựa chọn lấy người xứng đáng ra làm việc quan», câu ấy là nghĩa thế nào, xin dạy bảo cho chúng-dân biết rõ.

— Nghĩa là cách thức cai trị bây giờ sửa đổi mới hẳn; Triều đáp. Quan chức lớn nhỏ ở mỗi hạt, cho dân tự do bàu-cử lấy người nào ở trong đám mình xét ra xứng đáng thì làm, chứ đại-nguyên-soái ở Gia-định không phải bổ quan ở đâu đến trấn nhậm mỗi tỉnh-thành, mỗi phủ huyện như lối cũ, nghe chưa? Làm thế, để chỉ tỏ ra chúng ta khởi nghĩa là cốt vì dân.

— Bẩm quan lớn, cả chức tuần-phủ, tổng-đốc, cũng cho dân tự kén chọn bàu cử lấy?

— Phải, từ tổng-đốc trở xuống cho đến những chức đề lại, thơ-lại.

— Thưa, hễ dân chọn ai thì đại-nguyên-soái ở Gia-định chuẩn-y người ấy?

— Chính thế, Gia-định sẽ gửi bằng-sắc cho những quan-lại dân cử.

— Bẩm, vậy thì người dân cử làm quan mỗi hạt, tất phải con nhà trâm-anh, hay là đỗ-đạt cử-nhân tú-tài chẳng hạn?

— Không nhất-định phải thế!.. Triều cười và đáp. Các ngươi muốn bàu-cử một cha căng chú kiết nào lên làm quan bản-tỉnh cũng được cả, miễn là người hiền-đức và có tài-năng. Nhiều kẻ đỗ đạt mà vô tài vô hạnh, không bằng một anh bố-y!

Trong hàng thính-giả đứng gần có mấy người bàn nói xầm xì với nhau, tán tụng chính lệnh mới:

— Đại-nguyên-soái sửa đổi như vậy chí phải. Nam-kỳ ta sẽ được thấy cuộc thịnh-trị như đời Nghiêu, Thuấn, Tam-đại, người ta quý chuộng chân tài hiền-đức hơn là hư-danh.

— Nếu thế thì mẹ-đĩ nhà tôi có lúc được làm bà-lớn cũng nên.

Thái-công Triều nghe lọt, đưa mắt nhìn bộ-dạng người dân áo vải cũ-kỹ ấy; gật gù nói:

— Trông nhà-ngươi rắn rỏi vạm vỡ thế kia, đang lúc quốc-gia dụng võ, nhà ngươi có thể đem cho mẹ-đĩ cái danh-phận bà-lớn lãnh-binh được lắm đấy.

Nói rồi, Triều sai mở những kho tiền gạo của Triều-đình, còn được bao nhiêu, đem phân phát cho dân bần cùng tất cả.

Triều đi hạt nào, cũng chiêu-phủ nhân dân bằng cách khôn ngoan như thế được người ta hoan-hô quy-phụ như nước chảy. Họ cày cấy làm ăn vất vả, mà bị trời làm mất mùa đói kém thông luôn mấy năm, đã khốn đốn về sự sống vật-chất, lại thêm đau khổ tinh thần, bởi tụi tham-quan ô-lại hành hà nhũng-nhiễu đủ cách. Một cái chính-lệnh của Triều-đình nghiêm khắc chỉ có một phần, nhưng tụi ấy thừa-hành, bày vẽ thêm phần nghiêm khắc đến mười, đến trăm. Triều-đình ở cách xa quan-sơn nghìn dặm, có biết đấy là đâu. Tội nghiệp nhất là những dân đi đạo — mà Nam-trung thuở ấy rất đông — vì chính-sách cấm đạo khiến họ bị bọn quan lại thừa nước đục thả câu, làm cho khổ sở dữ dội hơn. Ai có tiền bạc đút nhét còn khá; không thì phải giam-cầm, cùm xích, trốn tránh phiêu bạt quanh năm, chả được giây phút nào yên nghỉ và khỏi lo sợ. Tóm lại, nhân-tâm đang oán-hận triều-đình và khát khao cuộc đời an cư lạc nghiệp, nay bỗng có phong-trào tới trả thù giùm họ, giúp họ có hy-vọng sinh-sống yên vui, lại chẩn cấp tiền bạc thóc lúa và bảo họ tự bàu-cử lấy quan-lại, như thế phỏng ai chẳng hả lòng thích ý?

Người ta xem Khôi với Triều như hai vị phúc-tinh giáng phàm. Nhiều nhà có bề-thế, đem khí giới binh lương giúp giặc. Hạng

FILM, KÍNH, GIẤY
ẢNH

Sắp tới, xin các hiệu ảnh các tỉnh cho biết ngay địa chỉ, để dành (réserver) hàng trước — Đức Thắng n° 80 rue des Médicaments Hanoi — vente — achat des produits et accessoirs pour Photo Japonaise

ĐÃ CÓ BÁN:

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

Quyển hai 150 trang giá 2p50

Bản dịch giá trị, đầy đủ và cặn kẽ như nguyên-văn (đúng một nghìn lẻ một đêm) của Trần văn Lai. Quyển 1 chỉ còn một ít — giá 2$00

Cùng một lượt đã có bán:

Thư đông nội của VÕ LÂM — giá 0p60

HÃY ĐÓN:

Tây sương ký

(Có phụ cả lời phê bình của Thánh Thán — in làm 1 quyển). Một công trình dịch thuật năm năm của NHƯỢNG TỐNG

Một quyển sách có thể nói là vĩ đại nhất từ xưa đến nay ở xứ này. Dầy ngót 700 trang, khởi công in từ đầu thu Nhâm Ngọ (1942).

Sẽ có bán vào cuối thu Quí-Vị (1943).

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT
N° 29, RUE LAMBLOT — HANOI

trai tráng đua nhau đầu quân, xin làm bộ-hạ Triều vô số. Riêng phần Triều, giờ to uy-danh đã đành, lại có binh-lực cũng hùng-hậu nữa.»

Đem ba tấc lưỡi đi chưa đầy một tháng, thu-phục được bốn tỉnh dễ dàng, trong lúc Khôi cầm binh đánh chắc vất và ở một tỉnh Biên-hòa, Triều có vẻ bễ nghễ nhất thế, tự cho mình là anh-hùng số một, công lao số một, trong thâm-ý vênh vang tự đắc, chẳng coi nhân-tài nghĩa-đảng thấm tháp vào đâu kể bắt đầu từ Khôi mà đi.

Duy có trước mắt nàng Lý Cầm-huê thì lạ thay! Triều lại thu-hình nhỏ như con kiến.

Hôm ấy, đạo thuyền trẩy đang đong ở Hà-tiên, nghĩa là Triều tới đoạn chót hành-trình và đã thành công rực rỡ, chỉ còn sửa soạn quay về Saigon. Nhân đêm trăng tỏ, Triều sai chèo lâu-thuyền ra đậu giữa sông, rồi bày tiệc đàn ca tiêu-khiển với mấy ả thanh-sắc đem theo; luôn dịp ăn mừng hai cô thiếu-nữ mơn mởn đào tơ, vừa được một nhà hào-phú sở-tại dâng làm tiểu-thiếp.

Giữa cảnh trăng thanh, sắc đẹp, đàn ngọt hát hay, Triều say sưa ngả ngớn, tay nâng chén, đầu nghiêng dựa bên nào cũng đụng chạm mỹ-nhân, tự phụ mình lúc vầy phong lưu hiển hách nhất đời, có thể ví như các bực lương-thần danh-tướng đời cổ, gật gù ngâm hai câu « *Túy chẩm mỹ-nhân tất, tỉnh ác thiên-hạ quyền* 醉枕美人膝醒握天下權 » (Cơn say gối đùi mỹ-nhân, lúc tỉnh cầm quyền thiên hạ) mà không phải thẹn chút nào!

Bỗng có mấy tiếng nổ như gió mà ghê như sét, phát ra từ các cậu lính canh các chung quanh thủy-trại loan-báo lẫn nhau:

— Phu-nhân đến!

— Phu-nhân đến đó, nghe!

Trong lúc ấy, một thiếu-phụ ôm cậu con trai độ bốn năm tuổi, ngồi trên chiếc tam-bản nhỏ, do một tên lính bơi chèo, lừ-lừ tiến ra lâu thuyền của Triều.

Hẳn ai cũng đoán ngay Lý Cầm-huê cùng đứa con nàng, từ Saigon bạt thiệp ra đây tìm chồng. Hôm Triều phụng mệnh ra đi, lấy cớ việc binh nguy hiểm bất trắc, dề nàng ở nhà, cho được tự do đem theo một lũ tình-nương ca-kỹ mua vui giữa đường; nàng thừa hiểu, nhưng chẳng kêu ca than thở gì hết. *(còn nữa)*

HỒNG-PHONG

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 4)

thư nói rõ về thái-độ chính phủ Luân-đôn đối với de Gaulle nhưng ông không chịu đem bức thư đó ra tranh luận trước Thứ-dân nghị-viện Anh và chỉ bằng lòng bàn đến việc đó trong một phiên họp bí mật,

Hôm vừa rồi quốc-trưởng Hitler Đức đã hội-đàm với thủ tướng Mussolini ở một thị trấn phía Bắc nước Ý để bàn về tình hình quân sự ở miền Địa-trung-hải và cuộc chiến tranh trên đảo Sicile. Trong khi cuộc hội đàm đang dở thì phi-quân đồng minh đã đến đánh phá kinh-đô La mã, lần thứ nhất. La-mã là nơi trung tâm-điểm nền văn-minh Âu-châu và thủ-đô của 400 triệu dân theo đạo Gia-tô vì có tòa Thánh ở đây. Tuy Anh, Mỹ tuyên bố đã chọn những phi-công rất giỏi để dự vào vụ ném bom La-mã và chỉ cốt phá các nơi căn cứ quân sự của Trục, những nhà thờ Saint Laurent ở ngoài khu Tòa Thánh xây từ thế kỷ thứ IV và có lăng của nhiều Giáo-hoàng trong đó, một nghĩa địa lớn và nhiều khu nhà ở của dân lao động cũng bị tàn phá và số người bị nạn khá nhiều. Ba hôm sau La-mã còn bị đánh phá luôn 2 lần nữa tuy sau vụ ném bom thứ nhất đức Giao-hoàng đã thân viết thư phản kháng với hai ông Roosevelt và Churchill

Vô-tuyến-điện đêm 25 Juillet báo tin Ý-hoàng Victor Emmanuel đã nhận lời từ chức của Thủ-tướng Mussolini và cử Thống chế Badoglio lên thay.

Hãy im đi! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

ĐÃ CÓ BÁN:

Em là gai bên song của

Truyện dài tâm lý của Lưu-trọng-Lư giá 1$50

Đó là một truyện rất cảm-động, rất thê thảm, là cái tình ở giữa một thanh niên văn sỹ, và một giai nhân tuyệt sắc, ở nơi Núi Ngự, Sông Hương. Đọc xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA, các bạn sẽ thấy tâm hồn siêu-thoát, phiêu-diêu ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hai đứa trẻ

Số 1 và số 2 của NAM-CAO tức HOA-MAI số 28 và 29 mỗi cuốn 0p29

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

LOẠI GIA-ĐÌNH

(Quốc-gia)

THÊM NHIỀU MỤC VỚI BẠN ĐỌC

Trả nhời câu hỏi. Đăng tên tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng ý bạn. Đã có: *CHIẾC ÁO CŨ, CHIẾC GẬY TRE, LÁ CHÚC THƯ*... Đã có trọn bộ.

QUẦN-SƠN LÃO-HIỆP

của Thanh-Đình (6 quyển 12$)

Editions BẢO NGỌC

67 NEYRET HANOI — TÉL: 786

(phố cửa Nam)

LẬU, GIANG

Mắc bệnh tình nên uống thuốc của *ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG* 131 route de Huế Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lậu 1p00 một ve. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT

Đã có bán:

Khúc đoạn trường giá 0p80

Đang in

SÓNG VIỆT tập văn của Bằng Vân, Xuân Diệu, Xuân Việt, Huy Cận Mạnh phú Tư, Vũ Hoàng Chương, Văn Nam.

Sắp in

VŨ TRỤ CA thơ của Huy Cận

Gửi hương cho gió thơ của Xuân Diệu

Nhà họ Bạch tiểu thuyết của Bằng Vân

Trong mùa viêm nhiệt thường hay mắc bệnh cảm mạo, nóng rét. Nên dùng:

DẦU HỒI SINH THÁI CÔ

chuyên trị các bệnh kể trên bán đủ các thứ thuốc cần nhiều đại-lý các nơi. Hỏi nº 52 Hàng Bạc Hanoi

Sách « LƯỢM LÚA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH:

Tùy bút II

của NGUYỄN TUÂN

những thiên tùy bút đặc sắc nhất của tác giả mới gần đây gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA

(XUÂN)

của PHẠM VĂN HẠNH

Số sách in có hạn, xin kíp đón mua ngay thư từ gửi về: *49, rue Tiền Tsin — Hanoi*

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CŨNG TÌM THUỐC

sâm nhung bách bổ Hồng-Khê

75 Hàng Bồ Hanoi. Mỗi hộp 1$20

ÉTABLISSEMENTS

TRƯƠNG VAN-TU

FABRICANT — REPRÉSENTANT COMMISSIONNAIRE

265, Maréchal Pétain Haiphong

Tussor demi soie	khổ 80cm	5$00
Tussor rayé	khổ 80	5$10
Crêpe rayonne	khổ 80	5$20
Serge blanc	khổ 78	5$20
Toile demi-soie rayure	khổ 82	5$40

MỚI VỀ NHIỀU: da vernis đen, (peaux de vernis Hồng-kong bán rẻ giá 1p80. 1 pied còn rất ít. Gửi đi xa nhanh chóng, tính thêm 0p05 1 pied cước. Tussor người dùng lấy mẫu gửi 0p15 timbres, thợ may nhà buôn gửi 45 timbres

PHÒNG-TÍCH CON CHIM

Ai cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh-y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1°) Sách thuốc chữa đậu, sởi 2p50
2°) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
3°) Sách thuốc gia-truyền K. N. 2p50
4°) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
5°) Y-học Tùng-thư (in lần thứ tư) 12p
6°) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00
7(8°) Bình-Dân p3, Giản tiện phương 0p50
9°) Sách thuốc để phòng và chữa thương hàn 5p00.
10°) Sách thuốc Hải-thượng Lãn ông 2p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN HANOI

NHỮNG THANH NIÊN THỂ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỂ THAO

1.— Muốn thành lực sĩ	0$40
2.— Khỏe và đẹp	0, 70
3.— Sinh lực mới	0 55
4.— Thể thao phái đẹp	0, 55
5.— Biết bơi trong 3 giờ	0, 55
6.— Huấn luyện thân thể	0, 55
7.— Tập ngồi tạ và làm cao người	0, 78

Bảy cuốn sách này đều của lực sĩ NGUYỄN-ÂN, một lực sĩ mà các bạn thể thao không ai lạ gì tài nghệ

HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact l'insertion
Tirage à 11000 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VƯỢNG

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, GỌNG TRÚC
DÙ LỢP LỤA hạng thường . . . 7$50
DÙ LỢP LỤA hạng luxe 8 75
DÙ LỢP SATIN hạng thường . 11,50
DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 2 95
Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng
LE LOUVRE 70ter Jules Ferry — HANOI —

Giầy Phuc-My
BỀN RẺ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KÍNH BIẾU

Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ ngân phiếu đề cho M. Trương-quang-Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN
Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0$40
Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.
Nhị-Thiên-Đường kính cáo
NHỊ-THIÊN ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm. Hanoi — Télephone 849

THƠM MÁT
SẠCH SẼ
Hai đặc điểm của fixateur
ARISTO

Vĩnh - Cát
8, Rue Puginier, Sontay
may quần áo trẻ em đã có tiếng
COSTUMES
ROBE
có nhiều hàng đẹp hợp thời cho xứ Nam-kỳ, Cao-mên và Ai-lao
bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương

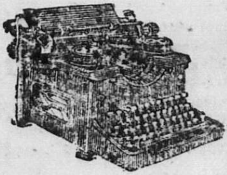
Một nhà chuyên môn chữa và cho thuê máy chữ, từ 20 năm nay, được tin nhiệm của mọi người. Cần mua nhiều máy chữ cũ..
Maison
Quảng - Lợi
14, Rue du Papier Hanoi
—Téléphone n° 110—

RĂNG TRẮNG
KHỎI SÂU
THƠM MIỆNG
vì dùng:
thuốc
đánh răng
Glycérina

NÊN HÚT THUỐC LÁ
BASTOS
NGON, THƠM
Giá.. .. .. 0$19

Ets DANET FRERES
STENTS
QUALITÉ SUPÉRIEURE

NHÀ TRỒNG RĂNG
MINH - SINH
174, rue du Coton Hanoi
Tél. 1310
Một nơi đồ sộ và nguy nga là chốn hẹn hò của khách quý phái thượng lưu và trí thức có bán các đồ dùng về trồng răng

Nhà giồng răng
NGUYỄN - HỮU - NĂM
156-158 phố hàng Bông Lờ Hanoi — Tél. 1631
Chuyên môn: giồng răng, vàng, bạc, trắng, đen, đánh, sửa, chữa răng vẩu lệch, cẩn thận nhanh chóng, giá hạ và có bảo đảm chắc chắn.
Sáng từ 7h30 đến 12h Chiều từ 14h đến 20h